BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG
UNIVERSITY

CẨM NANG SINH VIÊN

2015

2016

2017

2018

2019

2020

Tôi là sinh viên Khóa 21.

VĂN LANG ĐẠI HỌC ĐƯỜNG

Nhạc và lời: Cửu Phúc

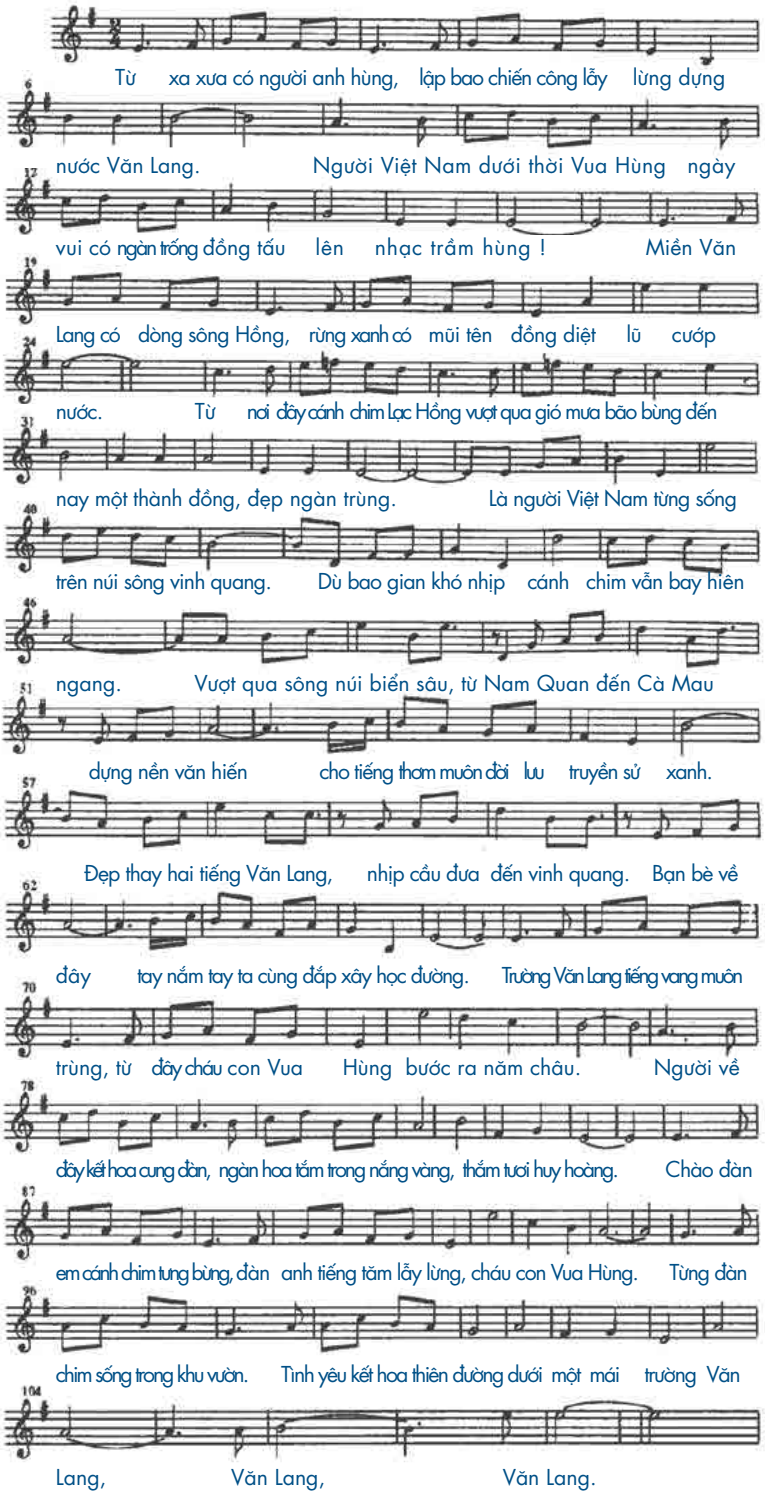

Chào Khóa 21!

Bạn đã sẵn sàng chưa?
Quyển Cẩm nang Sinh viên này sẽ chuẩn bị cho bạn
một khởi đầu thuận lợi.
Chào mừng bạn đến mái nhà Văn Lang!

Cẩm nang Sinh viên 2015 – 2016 được Trường ĐH Văn Lang gửi đến các bạn vào đầu năm nhất, để sử dụng trong toàn khoá học. Bạn có thể tra cứu những thông tin cơ bản về Trường; những hướng dẫn, lưu ý để học tập, rèn luyện đạt kết quả tốt nhất. Vậy nên, đừng bỏ lỡ trang nào và hãy ghi nhớ những mục quan trọng nhé!

Mỗi năm, Cẩm nang đều được biên tập, bổ sung những nội dung mới. Nhà trường mong bạn giữ gìn và sử dụng Cẩm nang thật hữu ích, hiệu quả trong quãng thời gian là sinh viên tại Văn Lang.

TRƯỜNG ĐH VĂN LANG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

Phiên bản điện tử của Cẩm nang được cập nhật trên Mạng thông tin của Trường: ***www.vanlanguni.edu.vn****, mục* ***Sinh viên****. Tại đây, Nhà trường bổ sung những thay đổi qua các năm học, những thông tin mới chưa kịp đưa vào quyển Cẩm nang này.*

Mục lục

Danh bạ Văn Lang 4

Cơ sở học tập 6

PHẦN 1: TRƯỜNG VĂN LANG MẾN YÊU CỦA TÔI.....10

Lịch sử Nhà trường 12

Cơ cấu tổ chức 14

Chất lượng đào tạo 20

Chính sách học phí 21

Tuyển sinh 24

Đội ngũ sinh viên là tài sản quý nhất của Nhà trường 25

PHẦN 2: TÔI LÀ SINH VIÊN VĂN LANG, KHÓA 21 27

Quyền và nghĩa vụ của sinh viên Văn Lang 28

Phiếu 19 29

Tuần Sinh hoạt Công dân - Sinh viên đầu năm học 30

Danh hiệu trao tặng sinh viên Văn Lang 31

Học bổng 37

Hỗ trợ vay vốn 49

Hệ thống mạng thông tin 42

Phòng máy - Wifi 45

Thư viện 46

Tiết học 46
Giáo dục thể chất 47
Giáo dục quốc phòng 47
Học kỳ hè 47
Hoạt động phong trào 48
Câu lạc bộ - Đội - Nhóm 49
Thang máy 50
Căn tin 50
Ký túc xá 51
Sinh hoạt phí 51
Việc làm thêm 53
Tuyến xe buýt 54
Liên hệ thủ tục hành chính 54
Y tế học đường 56
Phòng cháy chữa cháy 56
Vi phạm kỷ luật và hình thức xử lý 57

PHẦN 3: LUẬT, QUY CHẾ 59
Luật Giáo dục đại học (trích) 60
Quy chế Đào tạo đại học & cao đẳng hệ chính quy 62
Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện 78

TRỤ SỞ: 45 NGUYỄN KHẮC NHU, P. CÔ GIANG, Q. 1, TP. HCM	
Chủ tịch Hội đồng Quản trị **KS. Bùi Quang Độ**	38370242 v.hdqt@vanlanguni.edu.vn
Hiệu trưởng **TS. Nguyễn Dũng**	38370861 bgh.nguyendung@vanlanguni.edu.vn
Phó Hiệu trưởng **TS. Nguyễn Đắc Tâm**	38371313 bgh.nguyendactam@vanlanguni.edu.vn
Phòng Đào tạo P.101B, 102B, 103B	38364954 - 38369640 - 38369838 p.dt@vanlanguni.edu.vn
Phòng Kế toán P.105B, 106B	38368932 p.kt@vanlanguni.edu.vn
Phòng Kế hoạch & Quản lý Nhân lực P.203B, 205B	38361412 p.kh@vanlanguni.edu.vn
Phòng Hành chính P.101A	38367933 - Fax: 38369716 p.hc@vanlanguni.edu.vn
Phòng Đối ngoại P.202A, 204A	38369838 - 38372794 p.dn@vanlanguni.edu.vn
Phòng Phục vụ Học đường 1 P.602A	38372367 p.h1@vanlanguni.edu.vn
Phòng Phục vụ Học đường 3 P.501C	38385174 p.h3@vanlanguni.edu.vn
Ban Khoa học cơ bản P.207B	38372371 o.cb@vanlanguni.edu.vn
Ban Đảm bảo chất lượng P.201C	38373620 bandbclgd@vanlanguni.edu.vn
Trung tâm Thông tin P.104B, 102C	38374596 tttt@vanlanguni.edu.vn
Thư viện P.001B	38369839 l.tv@vanlanguni.edu.vn
Trung tâm Phát triển Phần mềm P.202B	38368193 t.pm@vanlanguni.edu.vn
Trung tâm Kỹ thuật Tin học P.702A	39208783 t.ktth@vanlanguni.edu.vn
Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên P.201B	39207867 t.sv@vanlanguni.edu.vn
Đảng bộ P.502A	38370242 v.du@vanlanguni.edu.vn
Công đoàn P.106A	38378144 v.cd@vanlanguni.edu.vn

Đoàn Thanh niên P.502C	38374629 v.tn@vanlanguni.edu.vn
Hội Sinh viên P.502C	38374629 v.hs@vanlanguni.edu.vn
Khoa Kỹ thuật Nhiệt - Lạnh P.201C	38367717 k.dd@vanlanguni.edu.vn
Khoa Công nghệ & Quản lý Môi trường P.306B	38365317 k.mt@vanlanguni.edu.vn
Khoa Công nghệ Sinh học P.302B	38374647 k.sh@vanlanguni.edu.vn
Khoa Kiến trúc – Xây dựng P.401C	38371437 - 39207181 k.xd@vanlanguni.edu.vn
Khoa Ngoại ngữ P.601C	38365177 k.nn@vanlanguni.edu.vn
Khoa Công nghệ Thông tin P.701C	38368609 - 38372992 k.tt@vanlanguni.edu.vn
CƠ SỞ 2: 233A PHAN VĂN TRỊ, P. 11, Q. BÌNH THẠNH, TP. HCM	
Phòng Phục vụ Học đường 2 P.105E	35162391 p.h2@vanlanguni.edu.vn
Phòng Phục vụ Học đường 4 P.106C	35162512 p.h4@vanlanguni.edu.vn
Thư viện P.201C	35160679 l.tv@vanlanguni.edu.vn
Trung tâm Kỹ thuật Tin học P.301B	35162392 t.ktth@vanlanguni.edu.vn
Trung tâm Ngoại ngữ P.104E	t.nn@vanlanguni.edu.vn
Khoa Quan hệ Công chúng và Truyền thông P.C106	35162394 k.pr@vanlanguni.edu.vn
Khoa Tài chính – Ngân hàng P.C206	35162396 k.tc@vanlanguni.edu.vn
Khoa Du lịch P.C306	35162393 k.dl@vanlanguni.edu.vn
Khoa Quản trị Kinh doanh P.C406	35162390 k.qt@vanlanguni.edu.vn
Khoa Thương mại P.C506	35162395 k.tm@vanlanguni.edu.vn
Khoa Kế toán – Kiểm toán P.C606	35161126 k.kt@vanlanguni.edu.vn
Khoa Mỹ thuật Công nghiệp P.A103	35164249 k.mc@vanlanguni.edu.vn

Trụ sở

SỐ 45 NGUYỄN KHẮC NHU,
P. CÔ GIANG, Q. 1, TP. HCM

Tháng 11/1999, Trường ĐH Văn Lang mua cơ sở đầu tiên này. Tòa nhà tọa lạc trên một con đường nằm khiêm tốn giữa lòng Quận 1 sôi động, mang tên nhà chí sĩ yêu nước Nguyễn Khắc Nhu. Nếu vô tình hỏi ai đó ở Sài Gòn về con đường này, rất có thể bạn sẽ nhận được cái lắc đầu không biết. Nhưng nếu đưa ra những gợi ý như: bắt đầu từ đường Cô Giang đến đường Trần Hưng Đạo, qua ngã tư Cô Bắc… người ta sẽ dễ mường tượng hơn để hướng dẫn đường đi cho bạn. Sau 4, 5 năm học tập tại Trụ sở, bạn sẽ cảm thấy quen thân với cung đường Nguyễn Khắc Nhu bình yên, với những "hẻm sinh viên" nhộn nhịp quanh Trường.

Tòa nhà 45 Nguyễn Khắc Nhu nổi bật trên con đường nhỏ, gồm 9 tầng, với diện tích khuôn viên 1.224 m^2, diện tích sàn xây dựng gần 10.000 m^2. Tòa nhà là nơi làm việc của của văn phòng Hiệu bộ và là nơi học tập của sinh viên các khoa: Kỹ thuật Nhiệt Lạnh (lầu 2), Công nghệ Sinh học, Công nghệ & Quản lý Môi trường (lầu 3), Kiến trúc - Xây dựng (lầu 4), Ngoại ngữ (lầu 6), Công nghệ Thông tin (lầu 7).

Cơ sở 2

SỐ 233A PHAN VĂN TRỊ, P. 11,
Q. BÌNH THẠNH, TP. HCM

Tòa nhà được mở móng xây dựng vào tháng 2/2002, khánh thành ngày 18/4/2003, được thiết kế và thi công đúng chuẩn của trường đại học. Diện tích khuôn viên 4.800 m^2, gồm một khối nhà học 8 tầng với diện tích mặt sàn 9.944 m^2 và 3 khối nhà trệt diện tích hơn 800 m^2.

Tòa nhà là nơi học tập của sinh viên các khoa: Quan hệ Công chúng và Truyền thông (lầu 1), Tài chính - Ngân hàng (lầu 2), Du lịch (lầu 3), Quản trị Kinh doanh (lầu 4), Thương mại (lầu 5), Kế toán - Kiểm toán (lầu 6), Mỹ thuật Công nghiệp (lầu 7, khu A).

Sinh viên học tại Cơ sở 2 có thể ít ghé thăm tòa nhà 45 Nguyễn Khắc Nhu, nhưng sinh viên các khoa học tại Trụ sở lại rất thân quen với số 233A Phan Văn Trị. Bởi lẽ, Cơ sở 2 là nơi diễn ra những hoạt động lớn của toàn Trường như: Lễ Hội Khai giảng, Lễ Tốt nghiệp, các ngày hội của sinh viên. Khi đó, Cơ sở 2 đông vui rộn ràng, sân trường khoác màu áo mới.

Ký túc xá

160/63A-B PHAN HUY ÍCH, P. 12,
Q. GÒ VẤP, TP. HCM

Ký túc xá của Trường chính thức hoạt động từ năm học 2009 - 2010, với diện tích sàn xây dựng 2.417 m^2, tòa nhà 6 tầng có 80 phòng, 600 chỗ ở. Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và học tập của sinh viên: phủ sóng wifi, hệ thống quét thẻ ra vào, phòng tự học, căn tin, các khu vực cung cấp nước nóng miễn phí… Ký túc xá ưu tiên cho sinh viên các tỉnh về Tp. HCM học tập, đặc biệt là sinh viên năm nhất (đăng ký khi nhập học đầu khóa).

Đường từ Ký túc xá đến 2 cơ sở học không gần, điều kiện không hẳn đã hoàn hảo, nhưng hy vọng các bạn tin tưởng coi nơi đây là "nhà". Văn Lang vẫn luôn chăm sóc các bạn bằng những chính sách hỗ trợ thiết thực; bằng sự che chở nghĩa tình, trách nhiệm; bằng sự cố gắng hoàn thiện từng ngày.

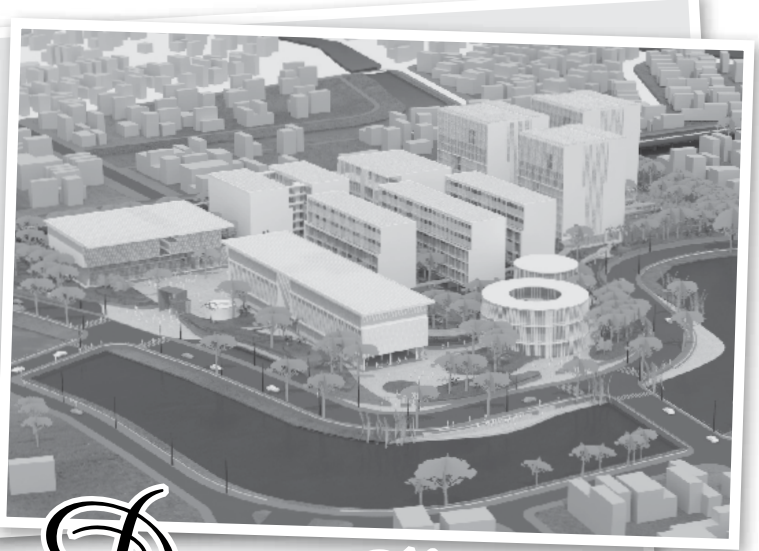

Dự án Gò Vấp

CƠ SỞ MỚI CỦA TRƯỜNG ĐH VĂN LANG – P. 5, Q. GÒ VẤP, TP. HCM

Tháng 9/1998, Thủ tướng Chính phủ quyết định cấp đất xây dựng Trường ĐH Văn Lang tại P. 5, Q. Gò Vấp, Tp. HCM. Khu đất 5,2ha, rộng gấp 11 lần Cơ sở 2. Từ năm 1999 đến nay, Trường kiên trì và tích cực thực hiện thành công đền bù, giải tỏa. Khu trường mới sẽ được xây dựng với những hạng mục đạt chuẩn của một trường đại học, đáp ứng những yêu cầu cao về cơ sở vật chất, tiện nghi học tập. Có thêm một cơ sở tại Gò Vấp, nhà trường sẽ nâng tổng diện tích phục vụ đào tạo lên 66.600 m^2, Trường có điều kiện tốt hơn để đào tạo sinh viên theo quy mô dự định.

Dự án Gò Vấp là một trong những thành quả quan trọng và mừng vui nhất của Văn Lang. Khu đất mới đã mang dáng dấp "trường" phần nào khi đường chạy bao quanh khu đất được xây dựng và trở thành nơi tổ chức Giải Việt dã và Đi bộ thể dục cho cán bộ - giảng viên - nhân viên (CB-GV-NV), sinh viên Văn Lang vào tháng 10/2014. Ngày 27/4/2015, vườn Tưởng niệm trên khu đất mới được khánh thành, như cột mốc kiến trúc hiện thực để hình dung rõ ràng về cảnh quan đại học tương lai của Trường. Lễ Kỷ niệm 20 năm thành lập và phát triển Trường ĐH Văn Lang cũng đã diễn ra long trọng trên chính khu vực vườn tưởng niệm này.

Ngoài ra, trong định hướng phát triển của mình, từ năm 2011, Trường ĐH Văn Lang đã có thêm một cơ sở tại số 108C Thống Nhất, P. 16, Q. Gò Vấp, Tp. HCM.

Phần 1

"… Nước mở Văn Lang xưa
Đòng vua đầu sử Việt
Mười tám đời nối nhau
Ba sông đẹp như vẽ

Mộ cũ ở lưng đồi
Đền thờ trên sườn núi
Muôn dân đến phụng thờ
Khói hương còn mãi mãi…"

(Hoàng đế Lê Hiển Tông)

TRƯỜNG VĂN LANG MẾN YÊU CỦA TÔI

Văn Lang là tên nước đầu tiên của dân tộc, tên gọi gắn với huyền sử Vua Hùng dựng nước, tên gọi gợi lên lòng tự hào dân tộc và nhắc nhở thế hệ con cháu Vua Hùng gắng công học tập, làm rạng danh đất nước, cha ông. Đây là tên gọi đầu tiên được đặt cho một trường đại học.

Phần này cung cấp những thông tin chung về Trường mà bạn nên biết, vì từ hôm nay, bạn đã là một thành viên của đại gia đình Văn Lang. Hiểu về lịch sử, cơ cấu, hoạt động của "nhà" mình giúp bạn hòa nhập tốt hơn và dần bồi đắp tình cảm với ngôi trường bạn sẽ gắn bó suốt 4, 5 năm đại học.

THÀNH LẬP

Trường ĐH Văn Lang được thành lập năm 1995 theo Quyết định số 71/TTg ngày 27/01/1995 của Thủ tướng Chính phủ. Trường ĐH Văn Lang là một trong những trường đại học ngoài công lập đầu tiên ở Tp. HCM.

Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương là ngày truyền thống của Nhà trường. Mồng Mười tháng Ba Âm lịch năm Ất Hợi (nhằm ngày 09/4/1995), Trường long trọng tổ chức Lễ ra mắt tại Nhà hát Tp. HCM. Mồng Mười tháng Ba Âm lịch năm Ất Mùi (nhằm ngày 28/4/2015), Trường vui mừng tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập và phát triển tại khu đất xây cơ sở mới ở P. 5, Q. Gò Vấp. Sau hơn 20 năm, thành quả có ý nghĩa nhất chính là con người: Trường Văn Lang đã có một đội ngũ sinh viên góp phần nối dài truyền thống của Trường, mang Văn Lang đi xa hơn cả mơ ước ban đầu của những người sáng lập.

Tháng 3/2014, tại Hội nghị Tổng kết 20 năm phát triển của các trường ngoài công lập, Trường ĐH Văn Lang được Bộ GD&ĐT trao Bằng khen. Sau 20 năm hoạt động, Trường đã cấp bằng tốt nghiệp cho hơn 33.000 Cử nhân, Kỹ sư, Kiến trúc sư và 23 Thạc sĩ.

SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ

Sứ mạng

Trường ĐH Văn Lang là một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, không thuộc sở hữu Nhà nước, đào tạo nhân lực và nghiên cứu khoa học, một mặt đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho người học, một mặt đảm bảo cung cấp cho thị trường lao động nguồn nhân lực có hiểu biết về chính trị, có đạo đức, có khả năng tự học và sáng tạo, có năng lực chuyên môn, có phẩm chất nhân văn và có ý chí.

Tầm nhìn

Đến năm 2020, Trường ĐH Văn Lang trở thành trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp độ cao nhất về kiểm định chất lượng trường đại học.

Giá trị

Những giá trị của Trường ĐH Văn Lang sau đây sẽ được vun đắp và lưu truyền trong các thế hệ CB-GV-NV và sinh viên như những nguyên tắc định hướng:

1. Phương châm hoạt động: Đạo đức, Ý chí, Sáng tạo;
2. Không để cho cơ chế sở hữu vật chất làm sai lạc định hướng giáo dục;
3. Xem người học là tài sản quý giá của Trường;

4. Tinh thần trách nhiệm xã hội được coi trọng;
5. Chăm lo xây dựng văn hóa chất lượng.

BIỂU TRƯNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG
UNIVERSITY

Tên nước Văn Lang gắn liền với nền văn hóa Đông Sơn, với hình tượng trống đồng. Hình ảnh trống đồng được chọn thiết kế thành logo của Trường. Biểu trưng của Trường ĐH Văn Lang đã được định hình từ ngày đầu thành lập.

Mùa xuân năm 2005, vào dịp kỷ niệm 10 năm thành lập, Trường nhận được một kỷ vật hết sức ý nghĩa: trống đồng cổ thời văn hóa Đông Sơn. Trống đồng này được đặt trang trọng giữa sảnh đường của Trụ sở, như một vật thể văn hóa thiêng liêng, nối hiện tại với quá khứ hàng ngàn năm xa xưa. Lịch sử của Nhà nước đầu tiên đã hiển hiện trong ngôi trường.

ĐẠO ĐỨC - Ý CHÍ - SÁNG TẠO

Từ tâm huyết hướng về thế hệ trẻ, hướng về tương lai của đất nước, các nhà sáng lập đã đề xuất phương châm: **"Đạo đức - Ý chí - Sáng tạo"**. Phương châm đó trở thành một phần của biểu trưng Văn Lang.

CA KHÚC TRUYỀN THỐNG: "VĂN LANG ĐẠI HỌC ĐƯỜNG"

Nhạc sĩ Cửu Phúc sáng tác ca khúc này vào tháng 8/1995, khi Trường vừa được thành lập. "Văn Lang đại học đường" hòa trộn tiết tấu trầm hùng và hư ảo của dàn trống đồng thời dựng nước xa xưa ở vùng đất Tổ trung du Bắc bộ cùng giai điệu bay bổng lãng mạn của giọng hò miền sông nước Nam bộ, nơi cháu con Vua Hùng đã dựng nên ngôi trường mang tên Văn Lang.

"Văn Lang đại học đường" được trình diễn lần đầu trong Lễ Khai giảng Khóa 1, ngày 17/9/1995, và từ đó, trở thành ca khúc truyền thống của Trường. "Văn Lang đại học đường" có lẽ sẽ không dưới một lần ngân rung trong lồng ngực bạn, mang theo cảm xúc thiêng liêng và niềm tự hào của những thế hệ sinh viên Văn Lang. Mong bạn sẽ dành chút thời gian tập ca khúc này (trang bìa 2) để chúng ta cùng hòa vang lời hát trong Lễ Hội Khai giảng sắp tới dành cho Khóa 21.

KHẨU HIỆU "TRƯỜNG VĂN LANG MẾN YÊU CỦA TÔI"

Giản dị và thân thương – **"Trường Văn Lang mến yêu của tôi"** đã trở thành khẩu hiệu nối kết mỗi thành viên của đại gia đình Văn Lang trong tình cảm, niềm tự hào chung với Nhà trường.

Khẩu hiệu này xuất hiện cuối năm 2000. Kể từ ngày thành lập, Trường Văn Lang trưởng thành vượt bậc, đã lớn hơn mọi mơ ước táo bạo nhất nhưng cũng đã trải qua những biến động rất sâu sắc. Lớp sinh viên đầu tiên xuất hiện trong ngày khai trường và rồi chính họ thực sự đã trở thành tài sản vô giá vào ngày tốt nghiệp, tung cánh bay đi. Khẩu hiệu "Trường Văn Lang mến yêu của tôi" đã ra đời trong những ngày khó quên như thế.

Bao năm qua, được nuôi dưỡng bằng tình cảm gắn bó sâu sắc của những con người đang sống, làm việc và học tập dưới mái trường này, khẩu hiệu ấy đã trở nên quen thuộc và thân thiết, nhịp cầu nối những con người đang chung tay xây dựng ngôi nhà Văn Lang.

Cơ cấu tổ chức

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: KS. Bùi Quang Độ
Theo Quy chế Trường đại học dân lập của Chính phủ, số 86/2000/QĐ-TTg ban hành ngày 18/7/2000 và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Văn Lang được Bộ GD&ĐT phê duyệt ngày 20/7/2005, "Hội đồng Quản trị là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu tập thể Nhà trường, có trách nhiệm và quyền tự chủ quyết định những vấn đề quan trọng liên quan đến phương hướng phát triển trường, công tác tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản của trường…" (Điều 7). Hội đồng Quản trị lâm thời Trường ĐH Văn Lang có 9 thành viên.

BAN GIÁM HIỆU

Hiệu trưởng: TS. Nguyễn Dũng
Phó Hiệu trưởng: TS. Nguyễn Đắc Tâm
Hiệu trưởng trực tiếp quản lý và điều hành mọi hoạt động của Trường. Phó Hiệu trưởng giúp việc cho Hiệu trưởng về lĩnh vực được phân công.

13 KHOA ĐÀO TẠO

Khoa Công nghệ Thông tin
Giám đốc Dự án CMU: TS. Nguyễn Dũng
Phó Giám đốc Dự án CMU: ThS. Bùi Quốc Nam;
ThS. Lê Viết Thắng; CN. Vũ Thế Nam
Ngành đào tạo: Kỹ thuật Phần mềm (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Kỹ thuật Phần mềm

Khoa Kỹ thuật Nhiệt – Lạnh
Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa: TS. Lê Hùng Tiến
Ngành đào tạo: Kỹ thuật Nhiệt (4 năm rưỡi)
Văn bằng: Kỹ sư Kỹ thuật Nhiệt

Khoa Kiến trúc – Xây dựng
Trưởng khoa: KTS. Chu Bình Đà
Phó Trưởng khoa, phụ trách ngành Xây dựng: KS. Huỳnh Thanh Điệp
Ngành đào tạo: 1- Kiến trúc (5 năm)
2- Kỹ thuật Công trình Xây dựng (4 năm rưỡi)
Văn bằng: 1- Kiến trúc sư
2- Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

Khoa Công nghệ & Quản lý Môi trường
Trưởng khoa: TS. Trần Thị Mỹ Diệu
Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường (4 năm)
Văn bằng: Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
Đào tạo Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Môi trường từ năm 2012.

Khoa Công nghệ Sinh học
Trưởng khoa: PGS. TS. Trần Minh Tâm
Phó Trưởng khoa: TS. Trương Thế Quang
Ngành đào tạo: Công nghệ Sinh học (4 năm)
Văn bằng: Kỹ sư Công nghệ Sinh học

Khoa Tài chính – Ngân hàng
Trưởng khoa: TS. Nguyễn Thị Hồng Hà
Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính – Ngân hàng

Khoa Kế toán – Kiểm toán
Trưởng khoa: TS. Nguyễn Cửu Đỉnh
Ngành đào tạo: Kế toán (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân kinh tế ngành Kế toán

Khoa Quản trị Kinh doanh
Trưởng khoa: TS. Nguyễn Đình Quế
Phó Trưởng khoa: LS. Lương Xuân Hùng, ThS. Nguyễn Đắc Anh Chương
Ngành đào tạo: Quản trị Kinh doanh (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị Kinh doanh
Chuyên ngành Quản trị Hệ thống Thông tin - ISM

Khoa Thương mại
Trưởng khoa: TS. Phạm Đình Phương
Phó Trưởng khoa: TS. Nguyễn Xuân Xuyên
Ngành đào tạo: Kinh doanh Thương mại (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân kinh tế ngành Kinh doanh Thương mại

Khoa Du lịch
Trưởng khoa: TS. Võ Sáng Xuân Lan
Ngành đào tạo: 1- Quản trị Khách sạn (4 năm)
2- Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành (4 năm)

Văn bằng: 1- Cử nhân kinh tế ngành Quản trị Khách sạn;
2- Cử nhân kinh tế ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành
Chương trình Hai văn bằng Pháp - Việt; Chương trình Tiếng Anh tăng cường.

Khoa Ngoại ngữ
Trưởng khoa: TS. Nguyễn Đắc Tâm
Phó Trưởng khoa: ThS. Lâm Hữu Tài
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Ngôn ngữ Anh

Khoa Mỹ thuật Công nghiệp
Trưởng khoa: ThS. HS. Phan Quân Dũng
Phó Trưởng khoa: ThS. Nguyễn Đắc Thái
Ngành đào tạo: 1- Thiết kế Nội thất (4 năm)
2- Thiết kế Đồ họa (4 năm)
3- Thiết kế Thời trang (4 năm)
4- Thiết kế Công nghiệp (4 năm)
Văn bằng: 1- Cử nhân Thiết kế Nội thất
2- Cử nhân Thiết kế Đồ họa
3- Cử nhân Thiết kế Thời trang
4- Cử nhân Thiết kế Công nghiệp

Khoa Quan hệ Công chúng & Truyền thông
Trưởng khoa: CN. Dương Trọng Dật
Ngành đào tạo: Quan hệ Công chúng (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Quan hệ Công chúng

CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG

Phòng Đào tạo
Trưởng phòng: ThS. Võ Văn Tuấn
Phó Trưởng phòng: KS. Nguyễn Thị Thu Hiền;
CN. Nguyễn Đình Thanh
Phòng Đào tạo gồm bộ phận Đào tạo và bộ phận Công tác sinh viên. Bộ phận Đào tạo giải quyết các vấn đề về chương trình học, thời khóa biểu, lịch thi, điểm thi, xử lý tạm dừng học, cấp bảng điểm, xét tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp; thực hiện các thủ tục bảo lưu kết quả học tập và tái nhập học, chuyển trường, chuyển ngành...
Bộ phận Công tác sinh viên giải quyết các vấn đề về tổ chức, rèn luyện sinh viên, xét học bổng, khen thưởng, kỷ luật, các hoạt động văn nghệ, thể thao…

Phòng Kế toán
Trưởng phòng: CN. Phạm Văn Lễ
Phòng Kế toán giải quyết các vấn đề học bổng, học phí, chi trả miễn giảm học phí và lương làm việc bán thời gian của sinh viên toàn Trường.

Phòng Kế hoạch và Quản lý Nhân lực
Trưởng phòng: ThS. Bùi Thế Bảo
Phó Trưởng phòng: ThS. Vũ Hồng Điệp
Đối với sinh viên, Phòng Kế hoạch và Quản lý Nhân lực chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ sinh viên, hỗ trợ các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Phòng Hành chính
Trưởng phòng: CN. Lý Khánh Tâm
Phòng Hành chính là nơi cấp giấy xác nhận hoãn nghĩa vụ quân sự, chứng nhận sinh viên, chứng nhận tốt nghiệp, thị thực sao y các chứng chỉ, văn bằng do Trường cấp.

Phòng Đối ngoại
Trưởng phòng: ThS. Lê Viết Thắng
Phòng Đối ngoại chịu trách nhiệm phát triển quan hệ đối ngoại và tiến hành thủ tục đưa sinh viên đi học và thực tập nước ngoài, quản lý giảng viên nước ngoài đang giảng dạy tại Trường.

Phòng Phục vụ Học đường 1 (Trụ sở)
Trưởng phòng: CN. Nguyễn Thúy Hà

Phòng Phục vụ Học đường 2 (Cơ sở 2)
Trưởng phòng: CN. Đoàn Ái Thu
Phòng Phục vụ Học đường 1 và 2 chịu trách nhiệm về an toàn và trật tự, vệ sinh lớp học, chăm sóc cho khuôn viên Trường để môi trường đào tạo luôn sạch đẹp, văn minh và hoạt động hiệu quả.

Phòng Phục vụ Học đường 3 (Trụ sở)
Trưởng phòng: KS. Nguyễn Trọng Trung

Phòng Phục vụ Học đường 4 (Cơ sở 2)
Trưởng phòng: Ông Lê Văn Sĩ
Phòng Phục vụ Học đường 3 và 4 chịu trách nhiệm về các trang thiết bị phục vụ lớp học: máy tính, đèn chiếu, micro, loa, bàn ghế… tại các cơ sở học tập.

BAN VÀ TRUNG TÂM

Ban Đảm bảo chất lượng
Trưởng ban: TS. Nguyễn Dũng
Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá, khảo sát và tham gia công tác đánh giá ngoài ở cả cấp cơ sở đào tạo lẫn cấp chương trình đào tạo; nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo sứ mạng và mục tiêu của Trường.

Ban Khoa học cơ bản
Trưởng ban: ThS. Nguyễn Văn Đức
Đảm nhiệm chức năng giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức chung cho tất cả các Khoa của Trường, gồm 7 Bộ môn: Giáo dục thể chất, Toán, Anh văn, Luật, Lý luận Chính trị, Tin học đại cương, Vật lý.

Trung tâm Thông tin
Giám đốc: TS. Hoàng Thị Hồng Hà
Là đơn vị tổ chức các kênh thông tin, đảm nhiệm quan hệ với báo chí và các cơ quan truyền thông đại chúng; viết, biên tập và xuất bản các ấn phẩm, đảm bảo nội dung hệ thống dữ liệu học tập dành cho giảng viên – sinh viên Nhà trường. Sinh viên có thể làm cộng tác viên viết bài cho website, chụp hình sự kiện, tư vấn tuyển sinh… cho Trung tâm.

Thư viện
Phụ trách: TS. Hoàng Thị Hồng Hà
Thư viện Trường ĐH Văn Lang được thành lập vào tháng 10/1996 nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của CB-GV-NV và sinh viên toàn trường. Thư viện sử dụng phần mềm tra cứu sách, tổ chức kho mở cho toàn bộ tư liệu; độc giả tự do vào kho chọn tư liệu phù hợp với nhu cầu nghiên cứu. Sinh viên Trường có thể đăng ký làm cộng tác viên trật tự, trực Thư viện, scan tài liệu,...

Trung tâm Phát triển Phần mềm
Phó Giám đốc, phụ trách Trung tâm: ThS. Bùi Minh Phụng
Là đơn vị phát triển các ứng dụng Công nghệ Thông tin, phục vụ công tác đào tạo và quản lý của Nhà trường; hỗ trợ sinh viên khoa Công nghệ Thông tin thực hành các quy trình phát triển phần mềm.

Trung tâm Kỹ thuật Tin học
Giám đốc: ThS. Phan Tấn Bình
Phó Giám đốc: CN. Nguyễn Thế Vinh
Là đơn vị tổ chức thực hành các thiết bị tin học phục vụ đào tạo, quản lý kỹ thuật mạng cho toàn Trường, cung cấp hệ thống email với nhiều công cụ tích hợp cho sinh viên, hỗ trợ phần mềm miễn phí cho sinh viên các ngành công nghệ.

Trung tâm Ngoại ngữ
Giám đốc: ThS. Phạm Gia Đoàn
Phó Giám đốc: ThS. Nguyễn Đắc Hùng
Phương châm hoạt động của Trung tâm là: vì chất lượng đào tạo ngoại ngữ cho Trường, không kinh doanh dạy học. Trung tâm lập ra nhằm giúp sinh viên yếu ngoại ngữ đạt mặt bằng trình độ ngoại ngữ đầu vào, hỗ trợ sinh viên các khoa học ngoại ngữ chuyên ngành và không chuyên ngành; không nhận sinh viên ngoài Trường.

Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên
Giám đốc: ThS. Đinh Xuân Tỏa
Trung tâm thực hiện chức năng trợ giúp sinh viên trong sinh hoạt, học tập; phụ trách khối dịch vụ, gồm: căn tin, giữ xe, thư quán, photocopy, ký túc xá; hướng dẫn vay vốn học tập, địa chỉ nhà trọ và giới thiệu việc làm bán thời gian, việc làm sau khi tốt nghiệp cho sinh viên.

TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Đảng bộ
Bí thư Đảng ủy: KS. Bùi Quang Độ
Đến tháng 8/2015, Đảng bộ có 97 Đảng viên sinh hoạt tại 6 chi bộ, trong đó chi bộ sinh viên có 29 Đảng viên.

Công đoàn
Chủ tịch Công đoàn: CN. Nguyễn Thúy Bích
Công đoàn Trường gồm CB-GV-NV cơ hữu của Trường. Công đoàn Trường đã có nhiều hoạt động tích cực hỗ trợ sinh viên về vật chất và tinh thần: vận động CB-GV-NV Nhà trường đóng góp, giúp đỡ học phí cho sinh viên nghèo vượt khó trong học tập, sinh viên có gia đình bị ảnh hưởng của thiên tai.

Đoàn Thanh niên
Bí thư: Nguyễn Thị Thanh Cúc - chuyên viên Phòng Đào tạo, cựu sinh viên của Trường, tốt nghiệp năm 2012.
Phó Bí thư: Phạm Thị Mộng Tuyền - chuyên viên Khoa Kế toán - Kiểm toán.
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Trường ĐH Văn Lang được thành lập ngày 16/11/1995 và được nâng cấp từ Đoàn cơ sở lên Đoàn tương đương cấp quận, huyện từ tháng 2/2000. Hiện nay, Đoàn Trường có 6.500 đoàn viên tham gia sinh hoạt tại 13 Đoàn Khoa, 2 Chi Đoàn CB-GV-NV.

Vận động đoàn viên - sinh viên đẩy mạnh phong trào học tập và nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ chính của Đoàn Trường. Đoàn Thanh niên cũng là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho sinh viên, nhiều hoạt động đã trở thành phong trào truyền thống.

Hội Sinh viên
Hội Sinh viên Trường ĐH Văn Lang được Ban Thư ký Hội Sinh viên Tp. HCM ký quyết định thành lập vào tháng 01/2002, cùng với Đoàn Thanh niên thực hiện nhiệm vụ chính trị và tham mưu về công tác sinh viên cho Ban Giám hiệu.
Từ năm học 2009-2010, công tác Hội có những điều chỉnh mang tính bước ngoặt: chuyển dần việc tổ chức và quản lý công tác Hội cho sinh viên; vị trí Chủ tịch Hội Sinh viên Trường do sinh viên đảm nhiệm.

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Hoạt động Kiểm định chất lượng trường đại học do Cục Khảo thí, thuộc Bộ GD&ĐT, tiến hành. Năm 2005, có 10 trường trên toàn quốc được chọn tham gia hoạt động này, thường được gọi tắt là 10 trường đợt 1. Năm 2006, có 10 trường tiếp theo trên toàn quốc được chọn, là 10 trường đợt 2, trong đó có Trường ĐH Văn Lang. Năm 2008, 20 trường tham gia đã hoàn tất quy trình kiểm định. Đây cũng là hoạt động kiểm định chất lượng đầu tiên đối với hệ thống đại học Việt Nam, được thực hiện với sự tham gia trực tiếp của chuyên gia kiểm định nước ngoài từ 2 tổ chức kiểm định giáo dục chuyên nghiệp (1 của Hoa Kỳ và 1 của Hà Lan). Hoạt động này đã thu hút sự chú ý không chỉ của giới đại học, giới truyền thông mà còn của rộng rãi các tầng lớp trong xã hội Việt Nam. Đối tượng được thụ hưởng lớn nhất từ hoạt động Kiểm định chất lượng là người học - sinh viên của Trường.

Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng gồm 10 tiêu chuẩn, 53 tiêu chí, đánh giá tất cả các mặt hoạt động của một trường đại học: Mục tiêu, sứ mạng; Tổ chức quản lý; Chương trình đào tạo; Tổ chức đào tạo; Đội ngũ cán bộ giảng viên; Người học (sinh viên); Hoạt động khoa học công nghệ; Hợp tác quốc tế; Cơ sở vật chất; Tài chính. Mỗi tiêu chuẩn được chia thành nhiều tiêu chí. Mỗi tiêu chí đều được đánh giá khắt khe và xếp theo mức độ thực tế đạt được.

Quy trình kiểm định có thể tóm tắt như sau: Trường tự nhận xét, thu thập minh chứng, gửi báo cáo Tự đánh giá lên Cục Khảo thí thuộc Bộ GD&ĐT. Cục Khảo thí tổ chức Đoàn chuyên gia thực hiện quy trình Đánh giá ngoài. Thực chất của quy trình này là xem xét sự phù hợp giữa báo cáo Tự đánh giá và thực tế hoạt động của Trường. Đoàn chuyên gia hoạt động độc lập, tiếp xúc với tất cả các hồ sơ minh chứng, các đối tượng của Nhà trường, lập báo cáo Đánh giá ngoài và gửi lên cấp trên.

Điểm khó khăn và khác biệt lớn nhất của hoạt động Kiểm định chất lượng là sự đánh giá thực chất, hoàn toàn khác với những báo cáo mang tính thành tích xưa nay. Theo đó, cái gì có minh chứng mới được kết luận là có, còn nếu không có minh chứng, dù gì đi nữa, vẫn không được đánh giá. Vì vậy, đối với thói quen "nói mà không làm", thì Kiểm định chất lượng thực sự là một cửa ải khó qua. Còn đối với những việc mà Nhà trường đã thực sự làm thì việc tìm lại những minh chứng là khó, nhưng dù ít dù nhiều ở đâu đó vẫn còn lưu dấu. Và quy trình làm việc của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài chính là một nút thắt để xác định tính thực chất của hệ thống minh chứng này.

TRƯỜNG ĐH VĂN LANG ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC GIA

Năm 2006, Trường ĐH Văn Lang đã hoàn thành quy trình kiểm định chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng trường đại học. Ngày 05/02/2009, Hội đồng Quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục đã đề nghị Bộ GD&ĐT công nhận Trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng. Kết luận này được đưa ra trên cơ sở công nhận những điểm mạnh, yếu của Nhà trường và những kiến nghị nâng cao chất lượng. 9 điểm mạnh của Nhà trường được thống kê trong văn bản này là: sứ mạng, mục tiêu, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên, công tác chăm lo cho người học, hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, hệ thống cơ sở vật chất và mạng máy tính.

Sau khi hoàn tất quá trình Kiểm định chất lượng, Nhà trường đã tiến hành củng cố bổ sung Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2007-2015. Bản Kế hoạch chiến lược này định hướng công tác kiểm định chất lượng là công tác thường xuyên của Nhà trường, và chính thức xác định mục tiêu chiến lược quan trọng: đến năm 2020, Trường ĐH Văn Lang trở thành trường đạt chuẩn Quốc gia ở cấp độ cao nhất về kiểm định chất lượng trường đại học.

Hoạt động Kiểm định chất lượng là dấu ấn quan trọng của Trường, xây dựng văn hóa chất lượng, văn hóa minh chứng: cái gì có minh chứng mới coi là thực; và làm gì, nói gì cũng đều hướng tới thực chất, không làm hời hợt hình thức, cho qua chuyện. Tất cả các hoạt động hiện đang diễn ra ở Trường đều đang tiếp tục tinh thần này. Đây là niềm tự hào của Văn Lang mà không phải trường đại học nào cũng có thể dễ dàng xây dựng được.

Chính sách học phí

Văn Lang là trường đại học đầu tiên xây dựng chính sách học phí minh bạch, ổn định; và kiên định giữ vững chính sách này từ năm 2001 đến nay: Học phí được công bố một lần từ đầu khóa, và không tăng trong suốt khóa học; ngoài học phí, sinh viên không phải đóng thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Chính sách học phí giúp phụ huynh, sinh viên yên tâm và chủ động lập kế hoạch tài chính cho những năm học tại Trường.

HỌC PHÍ KHÓA NHẬP HỌC NĂM 2015, BẬC ĐẠI HỌC

Mỗi khóa học có một mức học phí riêng. Nếu bạn bị xử lý tạm dừng học, bị lưu ban hoặc xin bảo lưu kết quả; khi nhập học cùng khóa sau, bạn sẽ phải điều chỉnh theo học phí của khóa đó. Bạn nên lưu ý điều này trước khi quyết định tạm ngừng học, bảo lưu kết quả…

STT	Ngành	Thời gian học (học kỳ)	Học phí 1 học kỳ (VNĐ)
1	Thiết kế Công nghiệp (Tạo dáng sản phẩm)	8	14.000.000
2	Thiết kế Đồ họa	8	14.000.000
3	Thiết kế Thời trang	8	14.000.000
4	Thiết kế Nội thất	8	14.000.000
5	Ngôn ngữ Anh	8	10.000.000
6	Quản trị Kinh doanh *Chuyên ngành Quản trị Hệ thống Thông tin (ISM)*	8	10.000.000 12.000.000
7	Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành	8	12.000.000
8	Quản trị Khách sạn	8	11.000.000
7 + 8	*Chương trình Hai văn bằng Việt – Pháp* *Chương trình Anh văn tăng cường*	8 8	15.000.000 12.000.000
9	Kinh doanh Thương mại	8	11.000.000
10	Tài chính – Ngân hàng	8	11.000.000
11	Kế toán	8	11.000.000
12	Quan hệ Công chúng	8	11.000.000
13	Công nghệ Sinh học	8	10.000.000
14	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	8	10.000.000
15	Kỹ thuật Phần mềm	8	15.000.000
16	Kỹ thuật Nhiệt	9	9.000.000
17	Kiến trúc	10	14.000.000
18	Kỹ thuật Công trình Xây dựng	9	10.000.000

GIA HẠN HỌC PHÍ

Nhà trường có thể cho nợ học phí nếu thực sự bạn và gia đình đang trong hoàn cảnh khó khăn. Thủ tục đơn giản: gia đình bạn làm đơn xin gia hạn đóng học phí và nộp tại Phòng Kế toán của Trường, trong đó nêu rõ hoàn cảnh khó khăn và thời điểm sẽ hoàn tất việc nộp học phí, có xác nhận của địa phương.

Việc hỗ trợ của Nhà trường nhằm giúp bạn an tâm học hành, không để lý do khó khăn về học phí làm cho kết quả học tập bị ảnh hưởng, sa sút; chỉ cần bạn thực hiện đúng cam kết về thời gian trả nợ học phí.

MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Theo chính sách Nhà nước:

Căn cứ Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, căn cứ Công văn số 5997/BGDĐT-KHTC ngày 21/9/2010, căn cứ Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013, từ năm học 2013 – 2014, việc trợ cấp và hỗ trợ học phí đối với sinh viên thuộc đối tượng chính sách đang theo học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập được thực hiện tại địa phương nơi thường trú của sinh viên.

Sinh viên cần lập hồ sơ gồm tờ khai cấp Sổ ưu đãi giáo dục, đào tạo (mẫu số 01 – ƯĐGD, phát ở Phòng Nội vụ - LĐTBXH quận, huyện nơi thường trú) và bản sao giấy khai sinh cùng các giấy tờ liên quan khác. Sau khi Trường xác nhận vào Sổ ưu đãi, bạn nộp hồ sơ về Phòng Nội vụ - LĐTBXH quận, huyện để được xét cấp hỗ trợ học phí và trợ cấp theo quy định của Nhà nước.

Lưu ý: Đối với các sinh viên thuộc diện trên, Nhà trường sẽ xem xét và thực hiện miễn, giảm học phí thêm bằng nguồn kinh phí của Trường (1 lần/1 học kỳ). Mức hỗ trợ học phí:

- Con liệt sĩ : 30% mức học phí/năm học.

- Con thương binh, bệnh binh 1-2/4 : 12% mức học phí/năm học.

- Con thương binh, bệnh binh 3-4/4 : 8% mức học phí/năm học.

Sinh viên cần chuẩn bị bản sao có công chứng giấy chứng nhận liệt sĩ, thẻ thương binh…, và liên hệ văn phòng khoa để nhận mẫu văn bản số 3A, hoàn thành hồ sơ xét giảm học phí trước ngày 12/12/2015. Thủ tục này chỉ cần làm 1 lần trong suốt khóa học.

2. Ngoài đối tượng chính sách:

Những trường hợp sau được Nhà trường xét miễn giảm học phí:

- Sinh viên gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo, hộ nghèo (theo chuẩn từng địa phương).

- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

- Sinh viên bị tàn tật có khó khăn về kinh tế.

- Sinh viên dân tộc thiểu số cư ngụ tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Anh chị em ruột cùng học tại Trường.

- Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha/mẹ bị tai nạn lao động hoặc bị mắc bệnh nghề nghiệp hưởng trợ cấp thường xuyên.

Bạn nhận mẫu đơn xin giảm học phí tại khoa, điền đầy đủ thông tin và xin xác nhận của địa phương (nơi có hộ khẩu thường trú) về hoàn cảnh gia đình, nộp cho văn phòng khoa (trước ngày 12/12/2015).

HỆ THỐNG VĂN BẰNG

Trường ĐH Văn Lang đào tạo bậc Đại học và Cao học, hệ Chính quy tập trung. Văn bằng của Trường nằm trong hệ thống văn bằng quốc gia. Sinh viên Văn Lang có quyền lợi và nghĩa vụ như sinh viên các trường đại học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

21 KHÓA TUYỂN SINH, BẬC ĐẠI HỌC

Năm 1995, Trường ĐH Văn Lang tuyển sinh đại học khóa đầu tiên.

Từ năm 2002, Bộ GD&ĐT chủ trương tổ chức thi tuyển sinh 3 chung trên toàn quốc, Trường Văn Lang đã quyết định không tổ chức thi mà xét tuyển dựa trên kết quả thi đại học của thí sinh. Chỉ tiêu tuyển sinh của Nhà trường được xếp ở mức cao trong khối các trường ngoài công lập. Năm 2015, Nhà trường tuyển sinh khóa thứ 21 theo quy chế tuyển sinh mới, với chỉ tiêu là 3.200. Trường tổ chức thi tuyển các môn năng khiếu (Vẽ) kết hợp xét tuyển các môn văn hóa từ kỳ thi THPT quốc gia. Các mùa tuyển sinh thành công của Trường chứng tỏ Nhà trường đang nhận được sự tín nhiệm của đông đảo thí sinh và phụ huynh. Chất lượng đầu vào của sinh viên ngày càng được nâng cao, phù hợp với định hướng chất lượng của Nhà trường.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Hiện tại, Văn Lang là trường đại học duy nhất phía Nam đào tạo ngành Kỹ thuật Phần mềm và chuyên ngành Quản trị Hệ thống Thông tin (ngành Quản trị Kinh doanh) theo chương trình của Carnegie Mellon University (CMU, Đại học xếp hạng số 1 Hoa Kỳ về Kỹ thuật Phần mềm, số 2 về Quản trị Hệ thống Thông tin). Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Phần mềm triển khai từ năm 2008, đã có 4 khóa sinh viên tốt nghiệp. Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Hệ thống Thông tin (ngành Quản trị Kinh doanh) triển khai từ năm 2012.

Tại khoa Du lịch, sinh viên hai ngành Quản trị Khách sạn và Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành được đăng ký theo học chương trình Hai Văn bằng, do Trường ĐH Văn Lang hợp tác với Đại học Perpignan (Pháp). Chương trình triển khai từ năm 2010, học song song hai ngôn ngữ: Tiếng Việt và Tiếng Pháp. Hoàn thành khóa học 4 năm, sinh viên được cấp bằng Đại học hệ chính quy của Trường ĐH Văn Lang và bằng Master 1 của ĐH Perpignan.

Tại các khoa Kế toán - Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Thương mại, sinh viên có thể đăng ký học và thi lấy chứng chỉ quốc tế LCCI của Phòng Thương mại và Công nghiệp London. Đây là chứng chỉ uy tín về

kế toán và tài chính - marketing, giúp sinh viên tự tin gia nhập các tổ chức tài chính - tín dụng đa quốc gia và ngân hàng, doanh nghiệp nước ngoài.

ĐÀO TẠO BẬC SAU ĐẠI HỌC TẠI VĂN LANG

Ngày 15/9/2011, Bộ GD&ĐT chính thức đồng ý cho Trường ĐH Văn Lang đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường (Công văn số 4208/QĐ-BGDĐT).

Từ năm 2012, Trường ĐH Văn Lang bắt đầu tuyển sinh đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường. Khóa đầu tiên khai giảng ngày 08/6/2012.

Tháng 7/2014, 7 Thạc sĩ đầu tiên đã ra Trường. Ngày 27/6/2015, 16 Thạc sĩ khóa 2 tốt nghiệp. Năm 2015, Văn Lang tuyển 50 học viên bậc Sau đại học ngành Kỹ thuật Môi trường.

Đội ngũ Sinh viên là tài sản quý nhất của Nhà trường

"… Trường Văn Lang không chỉ là nơi đào tạo nghề nghiệp mà còn là nơi để sinh viên luyện nên bản lĩnh làm người và biết sống cùng với người khác. Sinh viên là hình ảnh phản chiếu của Trường Văn Lang trong đánh giá khắt khe của người sử dụng lao động, trong con mắt của xã hội, trong sự trông đợi của phụ huynh và trong sự lựa chọn của những sinh viên tương lai. Sinh viên là lý do tồn tại của nhà trường và đội ngũ sinh viên trở thành tài sản quý giá của nhà trường cũng là theo nghĩa đó…"

(TS. Nguyễn Dũng – Hiệu trưởng Nhà trường)

Quãng đời sinh viên ở Văn Lang được gói trong hai ngày lễ đáng nhớ là Khai giảng và Tốt nghiệp – những thời điểm chuyển giao quan trọng đánh dấu sự trưởng thành.

LỄ HỘI KHAI GIẢNG

Cuối tháng 9, Trường ĐH Văn Lang tổ chức Lễ Hội Khai giảng đón chào tân sinh viên Khóa 21 của Trường. Lễ Hội Khai giảng mỗi năm đều có những thay đổi để đem đến cho sinh viên những ấn tượng và kỷ niệm đáng nhớ. Đến nay, Lễ Hội Khai giảng theo phong cách riêng của Văn Lang đã được định hình.

Từ năm 2005, hình thức Lễ Hội Khai giảng được tổ chức lần đầu tiên, dành riêng cho sinh viên khóa mới nhập học, gồm hai phần: Lễ và Hội, diễn ra tại sân trường Cơ sở 2. Phần Lễ được tổ chức đầy đủ nghi thức trang trọng, ngắn gọn và ý nghĩa. Phần Hội gồm: chương trình văn nghệ, chương trình ẩm thực, trò chơi dân gian do các anh, chị sinh viên khóa trước chuẩn bị, tổ chức và trình diễn chào mừng đàn em gia nhập mái nhà Văn Lang.

Khai giảng không chỉ là tín hiệu của năm học mới. Khai giảng còn là ngày hội, ngày vui để trao và nhận, xóa đi những khoảng cách, gần và hiểu nhau hơn, khi bàn tay của người đi trước cầm lấy bàn tay người đi sau cùng bước vào ngưỡng cửa giảng đường đại học.

LỄ TỐT NGHIỆP

Hằng năm, Trường ĐH Văn Lang tổ chức 2 kỳ Tốt nghiệp: Lễ Tốt nghiệp mùa Hè dành cho các ngành đào tạo 4-5 năm, diễn ra vào tháng 6 hoặc tháng 7, và Lễ Tốt nghiệp mùa Xuân dành cho các ngành đào tạo 4 năm rưỡi, diễn ra vào tháng 3. Năm 2015, Nhà trường long trọng tổ chức một Lễ Tốt nghiệp duy nhất dành cho tân khoa của tất cả các ngành, với tinh thần hướng đến đội ngũ sinh viên, phụ huynh và thể hiện hình ảnh Văn Lang tròn 20 tuổi, phát triển vững vàng.

Phần Lễ tổ chức chung tại Hội trường trong không gian trang trọng. Từng tân khoa được xướng danh, bước lên bục thực hiện nghi thức tốt nghiệp và nhận bằng từ Hiệu trưởng và Trưởng khoa, trước sự chứng kiến, chúc mừng của bạn đồng môn, gia đình, người thân.

Đã thành truyền thống, tân khoa vinh dự bước trên con đường hoa trạng nguyên rực rỡ. Sân trường ngày tốt nghiệp được trang trí bằng hình ảnh Lễ Hội Khai giảng 4 – 5 năm trước của chính các tân khoa, nhắc nhớ các bạn về hành trình sinh viên mình đã trải qua. Ở sảnh C, phụ huynh theo dõi truyền hình trực tiếp toàn bộ phần Lễ. Trên các tầng lầu, phòng đón tiếp của từng khoa được bố trí ấm cúng.

Lễ Tốt nghiệp của Văn Lang ngày càng hoàn thiện, chuẩn mực và chu đáo hơn với tinh thần tôn vinh nỗ lực từng sinh viên. Lễ Tốt nghiệp tháng 6/2015 đã đọng lại dư âm lâu dài trong cộng đồng sinh viên cùng câu khẩu hiệu: "Mãi mãi sống trong lòng Văn Lang".

CỰU SINH VIÊN VĂN LANG

Tháng 9/1999, khóa sinh viên đầu tiên của Trường ĐH Văn Lang tốt nghiệp. Những tấm bằng Cử nhân, Kỹ sư, Kiến trúc sư từ Văn Lang đã theo chân những người trẻ tuổi trình diện với xã hội trên hành trình lập nghiệp của mình.

Đến tháng 6/2015, Trường Văn Lang đã đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp cho hơn 33.000 Cử nhân, Kỹ sư, Kiến trúc sư và 23 Thạc sĩ. Theo nguồn thống kê từ Bộ GD&ĐT năm 2006, công suất đào tạo của Trường Văn Lang bằng 12% tổng công suất đào tạo của toàn bộ các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập trên cả nước.

Thế hệ đi trước đã trở thành cầu nối nâng đỡ các thế hệ đàn em. Tất cả các khoa đều thành lập Hội Cựu Sinh viên để đón nhận sinh viên thực tập, giới thiệu việc làm, đóng góp Quỹ học bổng giúp đỡ sinh viên. Điều quan trọng nhất là các thế hệ sinh viên rời Trường đã phấn đấu làm việc tốt, xây dựng được uy tín cho mình và cho Trường, khẳng định năng lực của sinh viên Văn Lang trên thị trường lao động.

Phần 2

TÔI LÀ SINH VIÊN VĂN LANG KHÓA 21

Sinh viên khóa 21 đã nhập học, bắt đầu một khởi đầu mới. Phía trước các bạn là tự do của tuổi trẻ và một quãng đời sinh viên thú vị, nhiều niềm vui. Nhà trường đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho người học, với mong muốn các bạn sẽ gặt hái được kết quả tốt đẹp trong quá trình học tập, rèn luyện.

Phần này cung cấp những thông tin quan trọng liên quan đến việc học hành, rèn luyện mà sinh viên nên tìm hiểu trước để có định hướng phấn đấu trong 4, 5 năm tới. Hy vọng các bạn sẽ học tập thật vui vẻ, đầy cảm hứng; tham gia hoạt động phong trào thật nhiệt tình, đầy sức trẻ và ngày càng gắn bó với giảng đường đại học Văn Lang.

QUYỀN LỢI

1. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về việc học của mình.

2. Được học tập, rèn luyện theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và theo phương châm của Trường; được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước.

3. Được hưởng những ưu đãi, khen thưởng của Trường về học bổng, miễn giảm học phí, bảo hiểm tai nạn…; được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa của Trường như ký túc xá, hệ thống máy tính và mạng, thang máy, nước uống qua xử lý, căn tin, giới thiệu việc làm thêm…

4. Được tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội của Trường theo quy định của pháp luật; các câu lạc bộ theo khả năng và sở thích; được trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể của mình kiến nghị với Trường các giải pháp nhằm góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học.

5. Được nêu ý kiến, thắc mắc, đề xuất với các phòng/ban theo chức năng cụ thể hoặc phản ánh trực tiếp tại văn phòng khoa.

NGHĨA VỤ

1. Học tập, rèn luyện theo kế hoạch, chương trình của Trường. Tham gia lao động, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và năng lực.

2. Tuân thủ pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nội quy, quy định của Trường; giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường.

3. Đóng học phí đúng hạn trong 4 tuần đầu của mỗi học kỳ.

"SINH VIÊN TỰ QUẢN HỌC ĐƯỜNG"

Sinh viên Văn Lang tự nguyện tham gia cuộc vận động "Sinh viên tự quản học đường", nội dung chính:

1. Vào lớp đúng giờ không chậm quá 5 phút. Chỉ nghỉ học khi có lý do chính đáng và được phép của Ban Chủ nhiệm khoa.

2. Trang phục chỉnh tề, theo đúng quy định của khoa. Đeo thẻ sinh viên khi đến Trường. Tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Trường về nếp sống: không hút thuốc lá, không uống rượu, không đánh bài, không sử dụng ma túy, không tàng trữ và truyền bá thông tin đồi trụy. Lắng nghe và chấp hành yêu cầu của giảng viên và cán bộ quản lý.

3. Trong lớp học: ngồi ngay ngắn và đúng vị trí quy định của khoa, giữ trật tự, tranh thủ tối đa điều kiện tiếp thu bài giảng cho mình và không làm ảnh hưởng đến các bạn khác. Đi nhẹ, nói khẽ trong hành lang, kể cả trong giờ giải lao. Tắt chuông điện thoại di động trong lớp học. Nói năng lịch sự với các bạn, lễ phép với CB-GV-NV và khách của Trường.

4. Bỏ rác vào thùng rác ngoài hành lang, bỏ giấy vệ sinh và băng vệ sinh vào thùng rác trong nhà vệ sinh. Sử dụng các thiết bị vệ sinh đúng hướng dẫn. Giữ gìn tốt các thiết bị này.

5. Tiết kiệm điện: bật đèn và quạt vừa đủ dùng, tắt ngay khi không dùng đến. Tiết kiệm nước, không vặn nước chảy tràn; khi thấy hư hỏng, chủ động báo cho cán bộ có trách nhiệm sửa chữa.

6. Không viết, vẽ lên bàn trong lớp học, trên tường ở mọi nơi, kể cả trong nhà vệ sinh. Không ngồi trên bàn, không giẫm lên ghế.

7. Có tinh thần tự trọng trong thi cử: thà chịu không làm được bài, nhất định không quay cóp. Có tinh thần tự trọng trong việc thực hiện cam kết với Nhà trường khi nhập học: đóng học phí đúng kỳ hạn; gặp hoàn cảnh khó khăn, cần trình bày với Ban Chủ nhiệm khoa để đề nghị được gia hạn.

8. Thân ái và hào hiệp giúp đỡ khi thấy người khác gặp khó khăn. Hăng hái tham gia các hoạt động xã hội trong tổ chức Đoàn và Hội Sinh viên. Tích cực tham gia và thiết thực góp ý xây dựng tập thể, trước hết là tập thể lớp và Chi Đoàn.

9. Đóng góp ý kiến cho Trường về mọi mặt: những gì mình cho là chưa tốt, chưa hợp lý, những gì mình thấy chưa rõ, cần được giải đáp. Hãy làm việc này bằng mọi hình thức: đối thoại trực tiếp, viết thư thông qua tổ chức lớp, Chi Đoàn, Hội Sinh viên... Hãy làm việc này với tinh thần coi Trường Văn Lang thực sự là của mình.

10. Ban chấp hành Đoàn Trường và các Ban cán sự lớp có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể để đánh giá kết quả thực hiện những nội dung trên đây đối với cá nhân sinh viên, tập thể Chi Đoàn, lớp và Đoàn khoa.

Phiếu 19

Theo tinh thần của Công văn số 1276/BGDĐT ngày 20/02/2008 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, Trường ĐH Văn Lang đã nghiêm túc triển khai công tác thực hiện phiếu khảo sát sinh viên sau khi kết thúc mỗi môn học. Vì môn học của mỗi ngành, lĩnh vực khác nhau sẽ có mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy và học khác nhau, do đó, để công tác đánh giá được sát sao hơn, từ học kỳ 1

năm học 2011 – 2012, bên cạnh Phiếu 19 (dành cho các môn lý thuyết), Trường thiết kế thêm hai bảng hỏi: Phiếu 9 (dành cho các môn thực hành) và Phiếu 6 (dành cho các môn đồ án) – tên gọi các phiếu tương ứng với số câu hỏi.

Thực ra, việc đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên dựa trên khảo sát lấy ý kiến người học đã được Trường ĐH Văn Lang thực hiện từ năm học 2005 – 2006 thông qua Phiếu 19, gồm 19 câu hỏi dạng trắc nghiệm. Cái tên "Phiếu 19" cũng đã trở nên thân quen với sinh viên Văn Lang từ đó.

Sau 10 năm triển khai, cùng với các nguồn dữ liệu khác, những thông tin Phiếu 19 mang lại thực sự hữu ích đối với giảng viên nói riêng và Nhà trường nói chung. Đây được xem là kênh thông tin phản hồi thiết thực và đáng tin cậy, đảm bảo quyền lợi sinh viên, đóng góp vào nỗ lực chung của toàn Trường trong tiến trình củng cố chất lượng đào tạo.

Tuần Sinh hoạt Công dân - Sinh viên đầu năm học

Tuần Sinh hoạt Công dân - Sinh viên là hoạt động thường niên được tổ chức vào đầu mỗi năm học tại Văn Lang, dành cho sinh viên tất cả các khoa, các khóa. Chương trình Sinh hoạt Công dân của sinh viên năm 2, năm 3, năm 4, năm 5 được thiết kế gọn gàng hơn, tập trung vào một số nội dung thiết thực, cụ thể: công tác năm học mới; công tác Đoàn – Hội và phong trào thanh niên; chuyên đề hướng nghiệp; thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội; công tác y tế học đường, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn. Riêng chương trình Sinh hoạt Công dân của sinh viên năm 1 có thêm nhiều nội dung sinh động, giới thiệu về Trường và đời sống sinh viên: phương pháp học đại học, cách tra cứu Cẩm nang Sinh viên, hướng dẫn sử dụng thư viện và mạng thông tin của Trường, tập bài hát "Văn Lang đại học đường", giao lưu Đoàn sinh viên đại diện thăm viếng Đền Hùng.

Sinh viên là tài sản quý nhất của Trường và mọi hoạt động của trường đều hướng về sinh viên. Nhà trường mong các bạn cảm nhận được điều đó. Chính vì thế, hằng năm, Hiệu trưởng, các Trưởng khoa/ban, đơn vị trong Trường cùng tham gia tuần sinh hoạt công dân để cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc cho các bạn. Đây là cơ hội để các bạn đặt câu hỏi trực tiếp với Thầy Hiệu trưởng và nhận được những thông tin cập nhật, cụ thể về Trường, về ngành, được tư vấn về định hướng tương lai. Đối thoại trực tiếp với lãnh đạo Nhà trường chắc hẳn là những trải nghiệm mới lạ với tân sinh viên. Những năm tiếp theo, các bạn sẽ gắn bó với nếp sinh hoạt này, vì "lắng nghe và được lắng nghe" là một trong những nét văn hóa đặc trưng mà Văn Lang cố gắng xây dựng.

"SINH VIÊN 5 TỐT"

Danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" cấp Trường do Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường công nhận, tặng Giấy chứng nhận, kỷ niệm chương và phần thưởng hiện vật, vinh danh những sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện tốt.

1. Đạo đức tốt:

1.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu cách mạng của Đảng.

- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của Trường, lớp, quy định của địa phương cư trú và những nơi công cộng; có lối sống văn hóa, văn minh.

- Đạt từ 80 điểm rèn luyện trở lên (theo chuẩn của Bộ GD&ĐT). Riêng sinh viên khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Kiến trúc – Xây dựng và Kỹ thuật Nhiệt lạnh từ 75 điểm trở lên.

1.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: *(đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây được ưu tiên khi xét danh hiệu)*

- Tham gia hiến máu tình nguyện trong năm học hoặc tham gia tích cực vào câu lạc bộ hoặc các đội, nhóm tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện (có xác nhận của câu lạc bộ, đội, nhóm tham gia).

- Có hành động dũng cảm cứu người bị nạn, bắt cướp, giúp người neo đơn, người nghèo, người gặp khó khăn, hoạn nạn trong tình trạng nguy hiểm và cấp thiết được khen thưởng, biểu dương từ cấp xã, phường trở lên hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng trung ương và địa phương.

- Là thanh niên tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng trên các lĩnh vực tại địa phương, đơn vị hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng trung ương và địa phương; là sinh viên tiêu biểu đại diện thăm viếng Đền Hùng các năm trước.

2. Học tập tốt:

2.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có thái độ học tập đúng đắn, chuyên cần trong học tập.

- Điểm trung bình chung học tập tích lũy đạt từ 7.5 trở lên (đối với sinh viên khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Kiến trúc – Xây dựng và

Kỹ thuật Nhiệt lạnh xét từ 7.0 trở lên). Và điểm học tập trung bình 2 học kì liên tiếp của năm học xét danh hiệu đạt 8.0 trở lên (đối với sinh viên khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Kiến trúc – Xây dựng và Kỹ thuật Nhiệt lạnh xét từ 7.5 trở lên).

2.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: *(đạt một trong những tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu)*

- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên và có đề tài được nghiệm thu.

- Tham gia sinh hoạt thường xuyên (từ 80% số buổi trở lên) trong ít nhất 1 câu lạc bộ học thuật.

- Tham gia kỳ thi Olympic các môn học từ cấp khoa trở lên.

- Có ít nhất 01 bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành hoặc các bài tham luận tại hội thảo khoa học cấp khoa trở lên, phù hợp với ngành mà sinh viên theo học.

- Có sản phẩm sáng tạo được cấp bằng sáng chế, cấp giấy phép xuất bản hoặc được các giải thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trở lên.

3. Thể lực tốt:

3.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: *(1 trong 2 tiêu chuẩn sau)*

- Đạt danh hiệu "Thanh niên khỏe" của năm học (khuyến khích sinh viên tham gia giải Việt dã do Trường tổ chức).

- Tham gia vào ít nhất 01 hoạt động thể dục, thể thao (TDTT) trong 01 học kỳ và đạt thành tích do Liên Chi hội hoặc Hội Sinh viên Trường tổ chức (Giải Việt dã toàn thành, các giải đấu thể thao cấp Trường trở lên).

3.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: *(đạt một trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu)*

- Là thành viên đội tuyển cấp tỉnh, quốc gia các môn TDTT. Ưu tiên sinh viên là vận động viên đạt huy chương trong các giải thi đấu cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Là đội viên (hoặc phụ trách) đội tuyển TDTT hoặc Chủ nhiệm câu lạc bộ TDTT từ cấp khoa trở lên.

* Đối với sinh viên khuyết tật, tiêu chuẩn về thể lực bao gồm: tập thể dục hằng ngày và rèn luyện ít nhất 01 môn thể thao dành cho người khuyết tật.

4. Tình nguyện tốt:

4.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: *(đạt một trong các tiêu chuẩn sau)*

- Tham gia ít nhất 01 hoạt động tình nguyện trong năm học.

- Tham gia và hoàn thành ít nhất 01 khóa huấn luyện kỹ năng trong năm học.

- Tham gia hoạt động tích cực ít nhất 01 câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm.

- Là cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên từ cấp Ủy viên Ban chấp hành Đoàn khoa, Liên Chi Hội trở lên.

- Tích cực tham gia hoạt động của Hội sinh viên và Nhà trường.

4.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: *(đạt một trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu)*

- Đạt giải trong các cuộc thi kỹ năng (nếu có).

- Là giảng viên lớp huấn luyện kỹ năng từ cấp khoa trở lên.

5. Hội nhập tốt:

5.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: *(đạt một trong hai điều kiện sau)*

- Đạt chứng chỉ ngoại ngữ bằng B hoặc tương đương bằng B trở lên (ví dụ: TOEIC 450). Bên cạnh đó, những chứng chỉ tương tự có thể quy đổi theo quy định.

- Tham gia cuộc thi Olympic ngoại ngữ, tin học từ cấp khoa trở lên.

Đối với sinh viên học các ngoại ngữ khác hoặc chương trình liên kết quốc tế:

- Đạt chứng chỉ Pháp ngữ A2 trở lên.

- Chứng chỉ LCCI level 2 trở lên.

- Các chứng chỉ liên kết quốc tế khác tùy đặc thù riêng.

5.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: *(đạt một trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu)*

- Tham gia các hội nghị, hội thảo cấp quốc tế hoặc các chương trình gặp gỡ, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế trong và ngoài nước.

- Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử, xã hội trong nước và thế giới từ cấp trường trở lên hoặc các chương trình truyền thông, giao lưu xã hội khác trong nước.

Hồ sơ xét chọn gồm:

- "Hồ sơ Sinh viên 5 tốt" của cá nhân theo mẫu;

- Bảng điểm và bản sao các loại giấy khen, giấy chứng nhận;

- (File) ảnh 3x4.

Hồ sơ gửi cùng công văn giới thiệu có ý kiến của Ban Chủ nhiệm khoa và bảng tóm tắt thành tích do Liên Chi Hội khoa thực hiện.

Việc xét chọn danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" được tiến hành thông qua Hội đồng xét chọn các cấp.

✔ Cấp Chi Hội: Ban chấp hành Chi Hội, Bí thư Chi Đoàn, lớp trưởng, giáo viên chủ nhiệm.

✔ Cấp Liên Chi Hội: Liên Chi Hội trưởng, các Liên Chi Hội phó, Bí thư Đoàn khoa, đại diện Chi ủy, Ban Chủ nhiệm khoa.

✔ Cấp trường: Hội đồng bình xét gồm:

1. TS. Nguyễn Đắc Tâm – Phó Hiệu trưởng,
2. CN. Nguyễn Đình Thanh – Phó Trưởng phòng Đào tạo,
3. CN. Nguyễn Thị Thanh Cúc – Bí thư Đoàn Trường,
4. Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường,
5. Ban Kiểm tra Hội Sinh viên Trường.

Để được công nhận danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" cấp trường, sinh viên cần đạt đủ 5 tiêu chuẩn bắt buộc kể trên. Các đơn vị tùy điều kiện tình hình thực tế có thể công nhận danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" cấp khoa.

Các bước xét chọn

Hội Sinh viên Trường phối hợp với Đoàn Thanh niên các cấp cơ sở triển khai cuộc vận động "Sinh viên 5 tốt" tới toàn thể hội viên, đoàn viên, sinh viên từ đầu học kỳ 1 đến tháng 3/2016.

✔ **Cấp Chi Hội và Liên Chi Hội:** theo trình tự các bước như sau:

- Sinh viên đăng kí theo 5 tiêu chuẩn: đạo đức tốt, học tập tốt, thể lực tốt, tình nguyện tốt và hội nhập tốt trước tập thể Chi Hội.

- Chi Hội thảo luận, góp ý và bình chọn. Sinh viên đạt danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" phải được quá nửa tổng số hội viên biểu quyết.

- Chi Hội gửi biên bản bình chọn, danh sách và giấy tờ chứng minh thành tích của sinh viên đạt danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" về Liên Chi Hội khoa. Liên Chi Hội khoa tổng hợp biên bản, danh sách và công văn đề nghị công nhận có ý kiến của Ban Chủ nhiệm khoa về Hội Sinh viên Trường.

✔ **Cấp trường:**

- Căn cứ biên bản, danh sách bình chọn của Chi Hội, đề nghị của Liên Chi Hội, Hội đồng bình xét cấp trường tiến hành họp xét và công nhận sinh viên đạt danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" năm 2015.

- Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường tiến hành tuyên dương những sinh viên điển hình được công nhận "Sinh viên 5 tốt" (dự kiến tổ chức vào tháng 3/2016) và gửi danh sách về Hội Sinh viên thành phố.

ĐOÀN SINH VIÊN ĐẠI DIỆN THĂM VIẾNG ĐỀN HÙNG

Mỗi năm, Trường ĐH Văn Lang dành phần thưởng cao quý cho sinh viên: hành trình 12 ngày đêm dọc miền đất nước về thăm Đất Tổ Hùng Vương. 19/8/2015, Đoàn sinh viên đại diện thăm viếng Đền Hùng 2015 khởi hành chuyến đi trong niềm tự hào và hân hoan sau những năm tháng nỗ lực học tập, cống hiến dưới mái trường Văn Lang.

Tiêu chuẩn: Tính đến thời điểm bình chọn:

1. Điểm trung bình chung học tập (ĐTBCHT) từ 7.0 trở lên và không nợ học phần nào.

2. Điểm rèn luyện hai học kỳ liên tiếp gần nhất đạt từ 70 trở lên.

3. Đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, thực hiện tốt nội quy của Nhà trường.

4. Tích cực tham gia và/hoặc có thành tích nghiên cứu khoa học.

5. Có uy tín đối với tập thể lớp, được tập thể sinh viên của khoa tín nhiệm.

6. Có thành tích nổi bật trong công tác Đoàn - Hội và phong trào sinh viên.

7. Có thành tích đặc biệt về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, công tác xã hội, cộng đồng.

8. Có sức khỏe tốt, đảm bảo suốt quá trình tham gia chuyến đi.

• Ưu tiên sinh viên có thành tích nổi bật.

Lưu ý:

- Sinh viên đã được tham gia chuyến thăm Đền Hùng các năm trước không tham gia chuyến đi năm nay.

- Danh sách sinh viên được đề cử không gồm sinh viên năm cuối và năm nhất. Trường hợp đặc biệt, Trưởng khoa đề xuất, Ban Giám hiệu xem xét.

Quy trình bình chọn:

Bước 1: Công bố Danh sách dài

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện, Phòng Đào tạo tổng hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện đề cử bình chọn gửi về các khoa (Danh sách dài), bao gồm sinh viên đạt tiêu chuẩn 1 và 2.

Bước 2: Bình xét để lập Danh sách ngắn

- Cán bộ phụ trách công tác sinh viên của khoa nhận xét về tiêu chuẩn 3 và 4 của những sinh viên có tên trong Danh sách dài, báo cáo Trưởng khoa.

- Trưởng khoa tổ chức họp từng lớp để bình xét chủ yếu các tiêu chuẩn còn lại của các sinh viên có tên trong Danh sách dài. Thành phần họp với từng lớp: cán bộ phụ trách công tác sinh viên khoa, đại diện Ban Chấp hành Đoàn khoa, Đại diện Ban Thư ký Liên Chi Hội khoa. Hiệu trưởng trực tiếp dự hoặc cử đại diện tham dự.

- Căn cứ ý kiến của buổi họp, Trưởng khoa có thể lấy biểu quyết (giơ tay), để chọn ra 30% sinh viên của Danh sách dài và không quá 15% tổng số sinh viên của khoa. Danh sách có được từ buổi họp này gọi là Danh sách ngắn. Trưởng khoa gửi Danh sách ngắn báo cáo Trường. Những trường hợp đặc biệt, Trưởng khoa gửi đề xuất kèm theo báo cáo này.

Bước 3: Phê duyệt Danh sách đề cử

- Phòng Đào tạo tổng hợp danh sách từ các khoa và trình Ban Giám hiệu xem xét.

- Sau khi Ban Giám hiệu thông qua, Phòng Đào tạo thông báo đến các khoa và thông báo trực tiếp đến sinh viên.

Trong thời gian này, những sinh viên được đề cử có thời gian tìm hiểu lẫn nhau và tiếp tục phấn đấu chứng minh bản thân, chuẩn bị cho thời điểm bình chọn chính thức.

Bước 4: Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm

- Trưởng khoa chỉ đạo tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm đối với những sinh viên trong Danh sách đề cử (Phòng Đào tạo liên hệ trực tiếp các khoa bố trí thời gian và địa điểm tổ chức bỏ phiếu).

- Thành phần tham dự buổi thăm dò tín nhiệm: Trưởng khoa, cán bộ công tác sinh viên khoa, đại diện Đoàn khoa, đại diện Liên Chi Hội khoa, tất cả sinh viên trong Danh sách đề cử, đại diện Nhà trường (Ban Giám hiệu, Đoàn trường, Hội Sinh viên trường, Phòng Đào tạo).

- Thành phần tham gia bỏ phiếu tín nhiệm: 1 đại diện Đoàn khoa, 1 đại diện Hội Sinh viên khoa, tất cả sinh viên trong Danh sách đề cử.

Buổi họp chỉ được tổ chức nếu có mặt từ 80% sinh viên trong Danh sách đề cử. Trường hợp đặc biệt, Trưởng khoa đề xuất Ban Giám hiệu xem xét.

Chủ tọa điều hành bỏ phiếu kín đối với sinh viên trong Danh sách đề cử. Mỗi người có thể bỏ phiếu cho những người mà mình tín nhiệm trong Danh sách đề cử. Kết quả bỏ phiếu là căn cứ quan trọng để Nhà trường quyết định chọn ra những người đại diện thăm viếng Đền Hùng.

Hội Sinh viên Trường tổ chức họp mở rộng bầu chọn các câu lạc bộ (cấp Trường) có thành tích xuất sắc, câu lạc bộ được đề cử sẽ họp tổ chức bầu chọn và đề cử 1 thành viên xuất sắc nhất trình Ban Giám hiệu xem xét.

Bước 5: Quyết định Danh sách đoàn

- Phòng Đào tạo (Bộ phận phụ trách công tác sinh viên) tổng hợp phong bì phiếu (còn niêm phong) từ các khoa trình Ban Giám hiệu.

- Hiệu trưởng lập Hội đồng tư vấn xem xét kết quả bỏ phiếu tín nhiệm, quyết định số lượng thành viên đối với từng khoa và Danh sách chính thức Đoàn thăm viếng Đền Hùng.

- Căn cứ quyết định của Hiệu trưởng, Phòng Đào tạo chuẩn bị cho buổi tuyên dương và công bố Danh sách Đoàn.

Bước 6: Họp mặt tuyên dương sinh viên được đề cử và công bố Danh sách Đoàn

- Phòng Đào tạo phối hợp với Đoàn - Hội Sinh viên Trường tổ chức buổi tuyên dương và công bố Danh sách Đoàn.

- Nhà trường tuyên dương tất cả sinh viên trong danh sách được đề cử bình chọn, công bố danh sách sinh viên chính thức đại diện thăm viếng Đền Hùng và thời gian chuyến đi.

Học bổng

HỌC BỔNG VĂN LANG

Đối tượng: sinh viên đang theo học tại Trường tính đến thời điểm xét, cấp học bổng của học kỳ.

Điều kiện:

- ĐTBCHT học kỳ đạt 7 trở lên.

- Điểm rèn luyện học kỳ đạt 70 điểm trở lên.

Lưu ý: Nhà trường tặng phần thưởng cho sinh viên tốt nghiệp xuất sắc; không xét học bổng cho sinh viên ở học kỳ cuối của năm học cuối khóa.

Cách thức xét, cấp học bổng:

- Xét từ cao xuống thấp những sinh viên đủ 2 điều kiện trên lần lượt từ mức 1 tới mức 5 cho đến khi hết chỉ tiêu, hoặc đến khi hết danh sách đủ điều kiện xét, cấp học bổng.

- Những trường hợp sinh viên có ĐTBCHT học kỳ bằng nhau thì tính theo điểm rèn luyện từ cao xuống thấp.

Có 5 mức học bổng:

- Mức 1: 100% học phí của học kỳ đạt học bổng. 1 học bổng/ khoa (học bổng thủ khoa).

- Mức 2: 50% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng học bổng: 5% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.

- Mức 3: 25% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng học bổng: 10% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.

- Mức 4: 15% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng học bổng: 30% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.

- Mức 5: 10% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng học bổng: 55% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.

Đối với những ngành đặc thù, Nhà trường sẽ có những vận dụng tiêu chuẩn trên một cách phù hợp. Học kỳ 1 năm học 2014 - 2015, Trường ĐH Văn Lang đã trao 1.417.912.500 đồng học bổng cho 934 sinh viên.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG KHÁC

Ngoài học bổng khuyến khích học tập do Trường cấp, sinh viên còn có cơ hội nhận được học bổng từ các doanh nghiệp, tổ chức, trung tâm đào tạo.

Học bổng Feras (Fellowship for Environmental Research and Study): Dành cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường thực hiện nghiên cứu khoa học. Những sinh viên/nhóm sinh viên có đề cương nghiên cứu khoa học được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa thông qua sẽ được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để thực hiện tùy theo ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

Học bổng CSC: Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật Phần mềm tại Văn Lang. CSC – "Công ty IT được ngưỡng mộ nhất thế giới" – trao học bổng và tạo cơ hội việc làm cho sinh viên năm 3, năm 4 của chương trình có kết quả học tập từ 7.0 trở lên, ưu tiên sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hoặc tích cực hoạt động xã hội. Học bổng có giá trị từ 1.500.000 đồng đến 8.000.000 đồng/sinh viên/năm.

Học bổng Boeing: Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật Phần mềm: 1.000 USD/ suất.

Học bổng Huỳnh Tấn Phát: Dành cho sinh viên ngành Kiến trúc. Có 2 mức: xuất sắc - kết quả học tập năm học đạt trên 8.5 điểm (15.000.000 đồng/năm); giỏi - kết quả học tập năm học đạt 7.5 – 8.4 điểm (10.000.000 đồng/năm). Điều kiện: sinh viên thuộc diện gia đình khó khăn; có điểm rèn luyện từ 70 trở lên; có tinh thần học tập và rèn luyện tốt, tích cực tham gia hoạt động ngoại khóa của trường hoặc các tổ chức xã hội khác. Riêng học bổng xuất sắc chỉ cần điều kiện về học tập.

Học bổng AUF: Dành cho sinh viên các ngành Du lịch. Do Cơ quan hợp tác Đại học khối Pháp ngữ - Văn phòng Châu Á Thái Bình Dương tài trợ, gồm học bổng thực tập chuyên ngành, học bổng đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu bậc tiến sĩ tại Pháp.

Học bổng Cựu Sinh viên khoa Thương mại: 2.000.000 đồng/ suất.

Học bổng Cựu Sinh viên khoa Kế toán Kiểm toán: 500.000 đồng/ suất.

QUỸ TÍN DỤNG HỌC TẬP DÀNH CHO SINH VIÊN

Quỹ Tín dụng học tập dành cho sinh viên được thành lập từ năm 1998, giúp sinh viên khó khăn vay vốn học tập. Quỹ do Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) quản lý. Quỹ tín dụng học tập giúp các bạn trang trải một phần chi phí học tập, sinh hoạt: học phí, sách vở, phương tiện học tập, nghiên cứu...

Năm học 2014 - 2015, Nhà trường đã xác nhận hồ sơ cho 1.500 sinh viên thuộc 13 khoa làm thủ tục vay vốn học tập.

Đối tượng vay:

- Chủ hộ là người đại diện cho hộ gia đình có nơi cư trú hợp pháp trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH, là cha hoặc mẹ hoặc người đại diện cho gia đình sinh viên đã thành niên (đủ 18 tuổi), được UBND cấp xã sở tại xác nhận.

- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động được trực tiếp vay vốn tại NHCSXH nơi Nhà trường đóng trụ sở.

Phương thức cho vay:

Thông qua hộ gia đình của sinh viên. Bố hoặc mẹ hoặc người đại diện cho hộ gia đình (người thân) sẽ chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với ngân hàng, kể cả trách nhiệm trả nợ. Người thân sau khi vay được tiền có thể yêu cầu chi nhánh NHCSXH ở địa phương chuyển tiền cho con em mình tới NHCSXH nơi con em mình đang học tập, sinh viên đến nhận tiền mang theo CMND. Miễn phí chuyển tiền. Địa chỉ NHCSXH nơi sinh viên Văn Lang đang học tập: Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội Q. Bình Thạnh - số 334 Bạch Đằng, P. 14, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM; điện thoại: 08.35106380.

Mức vốn cho vay: 11.000.000 đồng/năm.

Lãi suất cho vay: 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Các bước thực hiện:

Đối với sinh viên có người thân vay theo hộ gia đình:

Bước 1: Sinh viên liên hệ văn phòng khoa làm Giấy Xác nhận chứng minh sinh viên đang theo học tại Trường để gửi về cho gia đình.

Bước 2: Người vay của gia đình (chủ hộ) liên hệ địa phương để gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK&VV), viết Giấy Đề nghị vay vốn kèm Giấy xác nhận của Trường gửi cho Tổ TK&VV (trường hợp nhập học năm đầu tiên thì hộ gia đình phải xuất trình giấy báo nhập học).

Bước 3: Tổ TK&VV tiến hành họp tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy Đề nghị vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ. Sau đó lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH, kèm theo Giấy Đề nghị vay vốn, Giấy Xác nhận của Trường, trình UBND cấp xã/tương đương xác nhận.

Bước 4: Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã/tương đương, Tổ TK&VV gửi toàn bộ hồ sơ đề nghị vay vốn cho NHCSXH để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

Bước 5: Sau khi phê duyệt, NHCSXH lập thông báo cho vay gửi UBND cấp xã/tương đương, UBND cấp xã/tương đương thông báo cho Tổ TK&VV và người vay đến điểm giao dịch gần nhất để nhận tiền vay.

Đối với sinh viên mồ côi vay trực tiếp tại NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở:

Bước 1: Sinh viên liên hệ văn phòng khoa để được hướng dẫn đăng ký (theo mẫu).

Bước 2: Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên của Trường hướng dẫn sinh viên làm Giấy Đề nghị vay vốn và làm Giấy Xác nhận, lập danh sách trình ký Ban Giám hiệu gửi NHCSXH Q. Bình Thạnh để được xem xét cho vay; thông báo cho sinh viên ngày đến làm thủ tục nhận tiền vay.

Bước 3: Sinh viên liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên để biết lịch ngân hàng giải ngân.

Bước 4: Đúng lịch (Nhà trường sẽ thông báo), sinh viên đến NHCSXH Q. Bình Thạnh để ký nhận tiền vay và chuyển tiền đóng học phí vào tài khoản của Trường (mang theo CMND, thẻ sinh viên).

Hướng dẫn trả nợ vay của Quỹ tín dụng học tập

Thời hạn cho vay được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc và lãi, gồm 2 thời hạn như sau:

Thời hạn phát tiền vay: tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc khóa học (kể cả thời gian sinh viên tạm dừng và bảo lưu kết quả học tập). Trong thời gian này, người vay chưa phải trả nợ gốc và lãi tiền vay; lãi vay được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc.

Thời hạn trả nợ trong hạn: được tính theo công thức: T = t*2 + 12 (tháng); trong đó T là thời hạn trả nợ trong hạn, t là thời gian sinh viên học tại Trường tính từ ngày nhận món vay đầu tiên cho đến khi tốt nghiệp được tính theo tháng (1 năm học = 12 tháng).

Ví dụ: Thời gian học của bạn là 4 năm, bạn có thể được vay ngay từ năm nhất. Nhưng thường thì năm nhất bạn được bố mẹ lo đầy đủ, đến năm 2, năm 3 gia đình bạn mới bắt đầu thấy khó khăn và làm hồ sơ vay vốn.

Giả sử, bạn bắt đầu nhận món vay đầu tiên vào học kỳ 1 năm 3, bạn được vay với mức tối đa là 11.000.000 đồng/năm. Từ khi nhận tiền vay đến khi tốt nghiệp, thời gian bạn học tại trường là 2 năm (24 tháng). Áp dụng công thức trên, thời gian trả nợ trong hạn vay với T = 24*2 +12 = 60 (tháng) = 5 (năm). Như vậy, bạn có 3 năm kể từ khi tốt nghiệp để trả vay với lãi suất ưu đãi 0,55%/tháng. Hết thời hạn này, lãi suất bạn phải trả sẽ tăng lên 0,715%/tháng.

Đến khi tốt nghiệp, bạn ra trường đi làm và bắt đầu trả vay 900.000 đồng/tháng thì sau khoảng 2,5 năm bạn sẽ trả xong cả gốc lẫn lãi; nếu bạn trả được 1.200.000 đồng/tháng thì thời gian trả vay chỉ còn chưa tới 2 năm.

Bảng sau đây sẽ giúp bạn hình dung cụ thể hơn việc vay và trả nợ của mình:

Năm thứ	Tổng tiền vay	Lãi suất (tháng)	Tiền lãi 1 năm	Tổng vốn và lãi (*)	Trả nợ vay (tháng)		
I (tương ứng năm 3 ĐH)	11.000.000đ	0,55%	726.000đ	11.726.000đ	Chưa trả nợ		
II (năm 4 ĐH)	22.000.000đ	0,55%	1.452.000đ	23.452.000đ	Chưa trả nợ		
III (năm đầu tiên sau TN)	22.000.000đ	0,55%	1.452.000đ	24.904.000đ	900.000đ	900.000đ	1.200.000đ
IV	22.000.000đ	0,55%	1.452.000đ	26.356.000đ	900.0000đ	1.200.000đ	**Dứt nợ**
V	22.000.000đ	0,55%	1.452.000đ	27.808.000đ	900.000đ		
					Dứt nợ		

(: tính trong trường hợp suốt thời gian vay, bạn không trả bất kỳ khoản tiền nào)*

HỖ TRỢ CHO SINH VIÊN NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM

Sự hỗ trợ này được thực hiện từ chương trình hợp tác giữa Trường ĐH Văn Lang với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NHNN&PTNT) chi nhánh 3, Phòng Giao dịch Văn Lang.

Đối tượng cho vay: sinh viên ngành Kỹ thuật Phần mềm đào tạo theo chương trình CMU.

Mức cho vay: 80% học phí. Với khóa 21, mức vay là 24.000.000 đồng/năm. Toàn khóa học 4 năm, sinh viên có thể vay tối đa 96.000.000 đồng. Mức vay sẽ được điều chỉnh theo mức học phí quy định theo khóa học của Trường.

Lãi suất cho vay: được tính theo quy định hiện hành. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: 150%/lãi suất cho vay/tháng.

Thời hạn cho vay: 5 năm, tính từ ngày vay món vay đầu tiên đến hết ngày trả nợ. Vì mục đích sử dụng tiền vay là để sinh viên nộp học phí cho Nhà trường trong các năm học nên vốn vay sẽ không chi tiền mặt mà được chuyển khoản đóng học phí.

Sinh viên liên hệ văn phòng khoa và Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên để được hướng dẫn hồ sơ vay vốn. Hồ sơ gồm:

1. Bản sao sổ hộ khẩu (có chứng thực);

2. Bản sao CMND của sinh viên (có chứng thực);

3. Giấy báo nhập học của nhà trường (bản sao có chứng thực) dùng cho năm đầu của khóa học;

4. Giấy đề nghị vay vốn trả học phí nhà trường (mẫu NH);

5. Giấy cam kết của gia đình (cha, mẹ) và sinh viên với Nhà trường: chỉ được nhận chứng chỉ CMU (bản chính), bằng tốt nghiệp đại học (bản chính) sau khi hoàn thành trả nợ có xác nhận của NHNN&PTNT chi nhánh 3.

Hệ thống mạng thông tin

WEBSITE: www.vanlanguni.edu.vn; www.dhdlvanlang.edu.vn

Trang thông tin điện tử tổng hợp Trường ĐH Văn Lang hoạt động theo giấy phép số 75/GD-ICP-STTTT.

Tổng biên tập: Hiệu trưởng

Quản lý nội dung: Trung tâm Thông tin

Quản lý hạ tầng mạng: Trung tâm Kỹ thuật Tin học

Phát triển kỹ thuật: Trung tâm Phát triển Phần mềm

Mạng Thông tin của Trường chính thức đi vào hoạt động từ năm học 2004 - 2005, phục vụ công tác đào tạo, điều hành và cập nhật thông tin về hoạt động của Nhà trường.

Mạng Thông tin gồm có 2 hệ thống: Mạng diện rộng và Mạng nội bộ. Mạng diện rộng kết nối Internet, cập nhật tin tức về Nhà trường, dành cho các đối tượng muốn tìm hiểu về Trường ở cấp độ chung. Mạng nội bộ dành cho tập thể sinh viên, CB-GV-NV Nhà trường. Được truy cập từ các máy tính trong khuôn viên Trường, cung cấp hệ thống thông tin phong phú gồm tin tức, dữ liệu đào tạo và các nguồn tài nguyên dành riêng cho thành viên của Trường.

Các bạn có thể theo dõi chương trình đào tạo, tìm tư liệu học tập cũng như thông tin về kết quả học tập, công tác Đoàn - Hội, hoạt động sinh viên, các vấn đề về học bổng, học phí… trên Mạng của Trường. Với 2 lần cập nhật tin tức/tuần, Mạng đảm bảo cung cấp đầy đủ những thông tin mới về hoạt động của Trường, khoa, giúp sinh viên nắm bắt kịp thời tình hình chung, chủ trương và hoạt động của Nhà trường. Ban biên tập nội dung trang web luôn khuyến khích các bạn tham gia viết tin/bài về các hoạt động diễn ra ở khoa mình, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình, cùng nhau xây dựng Trường. Nhà trường có chế độ nhuận bút cho cộng tác viên viết bài đăng website.

Một mảng quan trọng của Mạng là dữ liệu đào tạo. Ở Mạng diện rộng, sinh viên và phụ huynh có thể tìm thông tin về thời khóa biểu, kế hoạch học tập, lịch thi, điểm thi. Ở Mạng nội bộ, các bạn có thể xem chương trình, đề cương chi tiết, bản mô tả chung về các môn học cũng như hình thức thi và cách tính điểm cụ thể; các bạn cũng có thể tìm thấy hệ thống bài đọc, bài giảng của giảng viên, ngân hàng câu hỏi các môn thi trắc nghiệm cùng với những tư liệu tham khảo khác. Đề thi, đáp án của từng môn thi sẽ được phổ biến trên mạng chậm nhất sau khi thi 48 tiếng. Điểm thi sẽ được công bố đúng thời gian quy định của quy chế.

Phiên bản đầy đủ của Cẩm nang này được cập nhật tại Mạng nội bộ. Những thông tin liên quan đến việc thay đổi, chỉnh sửa các Quy định, Quy chế nhưng chưa kịp đưa vào bản in Cẩm nang, ngoài việc phát hành phụ lục đi kèm, Ban Biên soạn cũng sẽ cập nhật ngay trên website nội bộ của Trường.

Cổng Hành chính điện tử là một cấu phần quan trọng của Mạng thông tin, hoạt động hiệu quả, góp phần rút ngắn thời gian và thuận tiện trong việc cấp phát, xác nhận các loại giấy tờ cho sinh viên và hoạt động văn thư hành chính của Nhà trường.

Mạng thông tin nội bộ của Trường do đội ngũ CB-GV-NV và sinh viên của Trường cùng nhau xây dựng. Nhà trường mong muốn toàn thể cộng đồng sinh viên Văn Lang tiếp tục xây dựng và khai thác Mạng một cách hiệu quả nhất.

WEBSITE HỌC TRỰC TUYẾN:
http://hoctructuyen.vanlanguni.edu.vn

Tháng 5/2007, Trường Văn Lang đưa hệ thống Moodle vào sử dụng thông qua website Học trực tuyến. Đến nay, hệ thống này đã thực sự trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc dạy và học, giúp giảng viên và sinh viên chủ động hơn trong việc quản lý, khai thác và tìm kiếm tài nguyên khóa học của mình. Trang Học trực tuyến là nơi giảng viên có thể đưa thông tin và dữ liệu môn học để sinh viên tham khảo, làm bài tập và được chấm điểm trực tuyến. Đây là kênh tương tác giữa giảng viên và sinh viên, kênh hợp tác giữa sinh viên với nhóm, hỗ trợ sinh viên tiếp cận nguồn học liệu phong phú hơn, khuyến khích sinh viên tự học, giảm áp lực lớp đông.

Vào đầu năm học mới, mỗi tân sinh viên được cấp một tài khoản sử dụng trang Học trực tuyến. Tài khoản này có tên đăng nhập chính là mã số sinh viên của bạn, mật khẩu là "vanlang" (đổi mật khẩu sau khi đăng nhập). Trong quá trình sử dụng, nếu sinh viên không đăng nhập được hoặc có thắc mắc thì liên hệ trực tiếp với Trung tâm Kỹ thuật Tin học của Trường, hoặc gửi email đến địa chỉ hoctructuyen@vanlanguni.edu.vn để được hướng dẫn (trong email cần ghi rõ các thông tin: mã số sinh viên, họ tên, lớp, nội dung cần được hỗ trợ).

HỆ THỐNG EMAIL: http://mail.vanlanguni.edu.vn

Hệ thống email tham gia hiệu quả vào các hoạt động điều hành của Nhà trường, tiết kiệm thời gian, chi phí và góp phần xây dựng môi trường học đường dân chủ, thân thiện.

Từ năm học 2009-2010, mỗi sinh viên được cấp 1 tài khoản email dành cho hoạt động học tập và sinh hoạt tại Trường. Đây là một kênh thông tin hiệu quả, nhanh chóng, tăng tính cộng tác trong việc dạy và học: làm việc và học nhóm; chia sẻ tài liệu và bài tập trực tuyến; thông tin liên lạc giữa các thành viên trong nhóm, giữa thầy và trò. Tài khoản email đồng thời là tài sản cá nhân của bạn, do bạn tự quản lý mật khẩu, tự chịu trách nhiệm. Toàn bộ thông tin học tập, điểm, và các thông tin khác của khoa, Trường sẽ được gửi cho bạn theo địa chỉ này.

DIỄN ĐÀN SINH VIÊN VĂN LANG:
http://sinhvienvanlang.com

Diễn đàn sinh viên Văn Lang ra đời ngày 02/3/2009 với cái tên Itvanlang.com, do một nhóm sinh viên khoa Công nghệ Thông tin góp tay xây dựng. Đến ngày 20/4/2009, Diễn đàn được kết nối vào mạng thông tin của Trường, hoạt động dưới hình thức tự quản lý và được Nhà trường hỗ trợ kinh phí. Hiện tại, Ban quản trị Diễn đàn là sinh viên đến từ các khoa trong Trường. Trung tâm Thông tin và Phòng Đào tạo là "nhà tư vấn" cho Diễn đàn.

Sau 6 năm hoạt động, Diễn đàn đã trở thành thế giới tinh thần của cộng đồng sinh viên Văn Lang, với 84.932 thành viên. Chỉ cần vào trang web của diễn đàn, click vào nút Đăng ký và điền đầy đủ thông tin theo mẫu có sẵn, bạn sẽ là thành viên mới. Hiện tại, Diễn đàn Sinh viên Văn Lang đã có phiên bản facebook, địa chỉ: http://www.facebook.com/diendansinhvienvanlang.

Diễn đàn Sinh viên Văn Lang hướng tới mục tiêu tạo nên sân chơi, nơi sinh viên Văn Lang nói lên tiếng nói của mình. Ở đây, mọi người có thể chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm học tập, tranh luận các vấn đề cuộc sống, tìm hiểu, đóng góp ý kiến để xây dựng Trường, giao lưu, kết bạn. Đây là một sân chơi đặc biệt và thân thương dành cho sinh viên Văn Lang – một sân chơi trên thế giới ảo nhưng hiện hữu rất thật trong tình cảm của từng thành viên Diễn đàn.

FACEBOOK: http://www.facebook.com/truongdhvanlang

Trang Facebook mang tên ***Trường Đạihọc Văn Lang*** ra đời vào tháng 4/2013, do Trung tâm Thông tin quản lý nội dung. Facebook cập nhật đều đặn những thông tin đào tạo, tuyển sinh; hình ảnh hoạt động của Nhà trường và sinh viên; giải đáp thắc mắc của các bạn sinh viên, học sinh về Trường, về khoa. Trang facebook giúp cung cấp thông tin chính thống của Nhà trường đến đông đảo đối tượng hơn, đặc biệt là các bạn học sinh có nhu cầu tìm hiểu về Văn Lang. Đây là kênh thông tin hoạt động rất hiệu quả trong mùa tuyển sinh những năm gần đây.

Ngoài ra, Trung tâm Thông tin còn quản lý một trang facebook khác, hoạt động thường xuyên và song hành với tài khoản chính, địa chỉ: http://www.facebook.com/trungtamthongtinvanlang.

Phòng máy - Wifi

Hiện nay, trường có 15 phòng máy với gần 555 máy tính bàn và 56 laptop. Ngoài những giờ học chính khóa, sinh viên có thể đăng ký sử dụng phòng máy ngoài giờ để tự học, học nhóm, thảo luận… Sinh viên cần liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Tin học để biết lịch hoạt động của phòng máy, căn cứ lịch thực hành ngoài giờ để đăng ký giờ học nhóm cho phù hợp. Hệ thống máy tính tại Thư viện 2 cơ sở được sử dụng tự do, miễn phí.

Hệ thống wifi được phủ sóng trong toàn trường, ở cả Trụ sở, Cơ sở 2 và Ký túc xá. Sinh viên có thể truy cập thông tin và học tập ở khắp nơi trong khuôn viên Trường, miễn phí sử dụng. Tuy nhiên, các bạn cần liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Tin học để được cấp tài khoản truy cập cá nhân.

Thư viện

Hiện nay, Thư viện hoạt động ổn định ở hai cơ sở, với tổng diện tích phòng đọc là 456m^2; 453 chỗ ngồi, 31 máy tính. Thư viện hiện lưu trữ 19.782 đầu sách/ 34.235 cuốn sách, 89 đầu báo – tạp chí, 181 tài liệu điện tử, 253 CD, 731 CD kèm sách.

Thư viện phục vụ bạn đọc từ 7 giờ đến 19 giờ, từ thứ 2 đến thứ 7 trong tuần. Thư viện cho sinh viên mượn đọc sách báo, cung cấp tài liệu điện tử miễn phí, và thường xuyên tổ chức các chương trình dành cho bạn đọc. Sinh viên Văn Lang (có thẻ sinh viên) được mượn sách và tài liệu của Thư viện trong thời gian học tại Trường mà không phải nộp bất kỳ khoản phí nào, với điều kiện không còn nợ sách của Thư viện. Sinh viên được mượn tối đa 2 tài liệu đọc tại chỗ/ lần và 2 tài liệu mượn về/ lần (riêng sinh viên năm cuối được mượn 3 tài liệu). Thời hạn mượn: 1 tuần (có thể gia hạn thêm 1 tuần).

Nếu sinh viên trả sách trễ bao nhiêu ngày, sẽ bị phạt cấm mượn sách bấy nhiêu ngày. Nếu sinh viên làm hư, mất sách sẽ phải bồi thường theo quy định của Thư viện.

Trong hè, Thư viện trực theo giờ hành chính. Sinh viên có thể mượn sách trong hè, tối đa 2 tài liệu. Thời hạn mượn tối đa: đến hết ngày 10/9 năm đó.

Sinh viên có thể đề nghị Thư viện mua sách theo yêu cầu của mình (ghi phiếu yêu cầu tại quầy Thư viện).

Tiết học

Mỗi ngày có 2 ca học: sáng và chiều. Mỗi ca có 6 tiết học, mỗi tiết học 45 phút. Nhà trường quy định không bố trí một môn học liên tục trong 5 tiết của 1 ca. Giữa các tiết có bố trí thời gian nghỉ.

Tiết	Thời gian	Tiết	Thời gian	Tiết	Thời gian
1	7^h00 - 7^h45	6	11^h15 - 12^h00	11	16^h25 - 17^h10
2	7^h50 - 8^h35	7	13^h00 - 13^h45	12	17^h15 - 18^h00
3	8^h40 - 9^h25	8	13^h50 - 14^h35	13	18^h00 - 18^h45
4	9^h35 - 10^h20	9	14^h40 - 15^h25	14	18^h50 - 19^h35
5	10^h25 - 11^h10	10	15^h35 - 16^h20	15	19^h40 - 20^h25

Giáo dục thể chất

Từ khóa 19 (nhập học năm 2013), chương trình Giáo dục thể chất (GDTC) được điều chỉnh. Sinh viên chọn 2 trong 8 môn học: Cờ vua, Yoga, Cầu lông, Võ Karatedo, Thể dục nhịp điệu, Bóng rổ, Bóng chuyền, Bóng bàn.

Chương trình GDTC gồm 90 tiết/2 môn/2 học kỳ; 45 tiết/môn. Sau khi hoàn thành các học phần và vượt qua kỳ thi, sinh viên được nhận Chứng chỉ GDTC – điều kiện cần để xét tốt nghiệp.

Sinh viên học GDTC tại sân trường và sảnh C của Cơ sở 2. Ngoài sân cầu lông và bóng rổ, tại hai cơ sở của Trường đặt bàn bóng bàn để các bạn luyện tập, giải trí. Nhiều câu lạc bộ ra đời và hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thể dục thể thao của sinh viên: CLB Bóng rổ, CLB Cầu lông, CLB Bóng bàn, CLB Cờ vua – Cờ tướng...

Trong năm học 2015-2016, một số học phần GDTC sẽ được triển khai tại khu trường mới, P. 5, Q. Gò Vấp.

Giáo dục quốc phòng

Tháng 7 hằng năm, sau khi kết thúc học kỳ 2 của năm nhất, sinh viên Trường Văn Lang bắt đầu đợt học Giáo dục quốc phòng liên tục từ 3 đến 4 tuần. Địa điểm học là Trường ĐH Trần Đại Nghĩa (189 Nguyễn Oanh, P. 10, Q. Gò Vấp, Tp. HCM). Sau khi hoàn thành các môn học và vượt qua kỳ thi, sinh viên được nhận Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - điều kiện cần để xét tốt nghiệp.

Sinh viên còn nợ học phần Giáo dục quốc phòng của các năm trước có thể đăng ký học lại tại phòng Đào tạo. Thời điểm đăng ký vào nửa đầu tháng 6 hằng năm.

Học kỳ hè

Học kỳ hè diễn ra khoảng tháng 6, 7 và 8 hằng năm. Mỗi học kỳ hè gồm 2 đợt học, là cơ hội để sinh viên có nguyện vọng, đủ điều kiện có thể học vượt một số học phần, hoặc học và thi lại những học phần chưa đạt của các học kỳ trước. Chương trình và thời gian học được Phòng Đào tạo thông báo đến sinh viên vào tháng 5 hằng năm.

Có 2 cách tính học phí đối với học kỳ hè:

- Đối với những học phần học lại: học phí tính theo số Đơn vị học trình (ĐVHT – 1 ĐVHT tương đương 15 tiết học) của học phần đó. Cụ

thể, năm 2014: Với học phần lý thuyết, 170.000đ/ ĐVHT; với học phần lý thuyết và thực hành, 190.000đ/ ĐVHT; với học phần là đồ án, bài tập lớn, 200.000đ/ ĐVHT.

- Đối với những học phần tổ chức theo nguyện vọng của số ít sinh viên, học phí được tính theo từng môn học cụ thể.

Học kỳ hè là cơ hội để các bạn học vượt trước một số học phần. Sinh viên được đăng ký học vượt từ năm 2, khi điểm trung bình tích lũy năm từ 6.5 trở lên và không thuộc diện tạm ngừng học. Học phí các môn học vượt cũng được tính theo số ĐVHT như học lại. Tuy nhiên, sinh viên sẽ được hoàn lại toàn bộ số tiền đóng cho các học phần học vượt nếu kết thúc môn với kết quả "đạt" và đã hoàn thành nghĩa vụ học phí trước đó. Nếu điểm không đạt, sinh viên học vượt được thi lại bình thường. Trong trường hợp điểm trung bình học tập sau khi tính môn học vượt chỉ đạt dưới 6.0 thì trong năm tiếp theo, sinh viên không được đăng ký học trước chương trình nữa.

Sau mỗi đợt học trong học kỳ hè, Nhà trường tổ chức cho sinh viên thi kết thúc học phần. Việc học, kiểm tra và thi trong học kỳ hè được thực hiện nghiêm túc như trong học kỳ chính.

Hoạt động phong trào

Các phong trào ở trường được chia thành 2 đợt hoạt động chính: đợt 20/11 và đợt 26/3.

Đợt 20/11 (đầu tháng 10 - cuối tháng 11):

- Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, chủ đề "Trường Văn Lang mến yêu của tôi".

- Ngày hội Sinh viên Văn Lang; Hội chợ Trao đổi sách và đồ cũ.

- Giải Việt dã SVHS Tp. HCM do Trường ĐH Văn Lang đăng cai tổ chức.

- Hiến máu tình nguyện được tổ chức 2 lần/năm.

- Vui Tết xa nhà dành cho các bạn sinh viên không có điều kiện về quê ăn Tết.

Đợt 26/3 (từ sau Tết Nguyên đán đến cuối tháng 3):

- Hội thi "Sinh viên Văn Lang với truyền thống Đạo đức – Ý chí – Sáng tạo".

- Giải bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn nam nữ cấp trường; Giải Cờ vua Cờ tướng cấp trường; Giải Cờ vua SVHS Tp. HCM do Trường ĐH Văn Lang đăng cai tổ chức.

- Cuộc thi Olympic Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ tháng 7 đến tháng 8 hằng năm: Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, sinh viên Văn Lang tham gia cùng với thanh niên Tp. HCM.

Ngoài các hoạt động do Trường tổ chức, còn có những phong trào của khoa: "Đêm hội Kiến – Xây" của khoa Kiến trúc – Xây dựng, Đêm hội "Hòa sắc" của khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Hội thi "Vẻ đẹp tiềm ẩn" của khoa Du lịch, Hội thi "Nhà Quản trị tương lai" của khoa Quản trị Kinh doanh, cuộc thi "Olympic Sinh học" của khoa Công nghệ Sinh học, "Olympic Môi trường" của khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường… Vào các năm chẵn, sinh viên ngành Kiến trúc tham gia "Festival Sinh viên Kiến trúc toàn quốc".

Câu lạc bộ - Đội - Nhóm

Hiện tại, Văn Lang có nhiều CLB, Đội, Nhóm cấp khoa và cấp trường, thuộc các lĩnh vực học thuật, kỹ năng, văn hóa, nghệ thuật, thể thao…

- **Đội Công tác xã hội:** dành cho những bạn yêu thích các hoạt động xã hội như đi thăm các trại trẻ mồ côi, nhà mở, thăm nom, chăm sóc các bà mẹ Việt Nam anh hùng…

- **CLB Kỹ năng Balô xanh:** giúp bạn rèn luyện những kỹ năng cần thiết trong hoạt động nhóm, kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng tổ chức, điều hành các trò chơi tập thể…

- **CLB Event:** có 4 bộ phận: Event, PR, Logistic, Media. Đây là tổ chức phù hợp với những bạn năng động, sôi nổi, tạo điều kiện để bạn tham gia tổ chức những sự kiện trong Trường…

- **CLB Tiếng Anh:** hầu như mỗi khoa đều có một CLB Tiếng Anh - nơi để các bạn giao lưu, học hỏi, trau dồi khả năng giao tiếp, thuyết trình bằng Tiếng Anh.

- **CLB Bạn đọc (thuộc Thư viện):** là thành viên của CLB, bạn sẽ được ưu tiên tham dự các buổi sinh hoạt bạn đọc, các buổi sinh hoạt chuyên đề, các hoạt động giới thiệu sách mới; được ưu tiên tham gia các hoạt động cộng tác với Thư viện cũng như các dịch vụ mượn tài liệu hạn chế của Thư viện.

- **Nhóm nhạc SOL (Sound of Life):** nơi sinh hoạt của những bạn yêu thích, đam mê và có năng khiếu về âm nhạc.

- **Một số CLB khác:** CLB Thời trang, CLB Bóng bàn, CLB Bóng rổ, CLB Cờ vua – Cờ tướng, CLB Guitar, CLB Doanh nghiệp trẻ, CLB Tài chính Kế toán (khoa Tài chính Ngân hàng và Kế toán - Kiểm toán), CLB Môi trường (khoa CN&QLMT), CLB Pháp văn, CLB Nghiệp vụ Du lịch (khoa Du lịch), CLB 3N (khoa QHCC&TT), CLB FOLA (khoa Ngoại ngữ), CLB Báo chí (khoa QHCC&TT)…

Các CLB, Đội, Nhóm không chỉ có ý nghĩa rèn luyện với sinh viên mà còn là đội ngũ hỗ trợ cho Nhà trường trong các dịp lễ, sự kiện: Lễ Hội Khai giảng, Lễ Tốt nghiệp; các hoạt động tuyển sinh, hướng dẫn tân sinh viên nhập học; các công việc bình thường hàng ngày: trực thang máy, trực thư viện, trực phòng máy… Từ các phong trào, sinh viên dần trưởng thành, học hỏi nhiều điều bổ ích, rèn luyện kỹ năng sống cần thiết để chuẩn bị chu đáo cho tương lai của mình.

Thang máy

Mỗi Cơ sở được trang bị 2 thang máy để việc di chuyển của CB-GV-NV và sinh viên được nhanh chóng, tiện lợi hơn. Sinh viên cần ghi nhớ một số điều lưu ý khi sử dụng thang máy tại Văn Lang:

- Văn hoá xếp hàng, không chen lấn, ồn ào khi đợi thang máy.
- Thang máy chỉ sử dụng để đi lên, các bạn sẽ đi xuống bằng thang bộ để rèn luyện sức khoẻ và tránh ùn tắc.
- Khi vào thang máy, bạn nói số tầng cần lên cho sinh viên trực thang máy. Lưu ý: hạn chế bấm hai số tầng liên tiếp để tiết kiệm điện.

Sinh viên liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên để đăng ký trực thang máy (công việc bán thời gian).

Căn tin

Khác với nhiều trường, Văn Lang không cho tư nhân đấu thầu căn tin với chủ trương: phục vụ bữa trưa cho sinh viên, CB-GV-NV của Nhà trường không tính lãi.

Căn tin đặt tại lầu 9 (Trụ sở) và lầu 8 (Cơ sở 2), phục vụ từ thứ hai đến thứ bảy (phục vụ Chủ nhật và các ngày lễ nếu có yêu cầu), từ 6g00-16g00, theo nhu cầu bữa ăn sáng, ăn trưa và sinh hoạt hằng ngày của sinh viên, CB-GV-NV. Giá căn tin khoảng từ 13.000 – 14.000/ suất ăn, đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và thành phần dinh dưỡng. Menu căn tin phục vụ trong tuần được cập nhật đều đặn trên trang facebook: http://www.facebook.com/VLUcanteen.

Một nét sinh hoạt "bất thành văn" với sinh viên Văn Lang khi ăn uống tại căn tin là: xếp hàng chờ chọn món và tự phục vụ, tự dọn dẹp khay ăn, bàn ăn sau khi dùng bữa xong, giữ gìn vệ sinh chung. Đã thành nếp, sinh viên không chỉ quen với việc tự phục vụ, mà còn tham gia vào công tác phục vụ, như việc phụ giúp việc nhặt rau, rửa chén, bưng cơm tới các phòng, ban với 3-5 sinh viên thường trực (được trả thù lao). Nếu làm thêm tại căn tin, bạn có thể được miễn phí bữa ăn trưa. Với nhiều sinh viên, căn tin Văn Lang không chỉ đơn giản là một quán ăn mà gần gũi như nhà mình.

Ký túc xá

Ký túc xá dành cho sinh viên các tỉnh xa về học tập tại Tp. HCM. Tòa nhà đặt 160/63A-B Phan Huy Ích, P. 12, Q. Gò Vấp. Từ Cơ sở 2 của Trường, bạn chỉ cần bắt 1 tuyến xe buýt (số 95) là có thể về đến Ký túc xá, thời gian khoảng 30 phút. Không gian sạch đẹp, nằm trong khu dân cư khá yên tĩnh là điểm thuận lợi nổi bật của Ký túc xá. Do số lượng chỗ ở có giới hạn (tối đa 600 chỗ) nên Ký túc xá được ưu tiên cho sinh viên năm nhất.

Nếu ở Ký túc xá, bạn cần lưu ý một số điểm sau: Ký túc xá mở cửa từ 5h đến 23h mỗi ngày; chi phí 200.000 đồng/người/tháng; không tiếp khách trong phòng; không nấu ăn trong phòng, Ký túc xá có căn tin phục vụ; có thể truy cập internet miễn phí ngay tại phòng; có khu giải trí, phòng tự học, sân thượng hóng mát…

Sống trong Ký túc xá Văn Lang, sinh viên ít nhiều cũng cảm nhận được cố gắng của Nhà trường để xây dựng một ngôi trường tương đối đầy đủ, thoải mái và vui vẻ cho các bạn, để các bạn cảm thấy dễ dàng hơn với cuộc sống sinh viên xa nhà. Ký túc xá không chỉ là nơi ở trọ, đó còn là nơi các bạn trải nghiệm và học được cách sống độc lập, hòa đồng. Xây dựng Ký túc xá cũng là xây dựng một ngôi nhà đàng hoàng để nuôi dưỡng những người trẻ đang học tập, rèn luyện và hoàn thiện bản thân.

Sinh hoạt phí

Tháng 8/2015, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên đã tiến hành khảo sát về sinh hoạt phí (SHP) trong sinh viên Văn Lang. Đây là hoạt động thường niên của Trường, nhằm giúp tân sinh viên có cái nhìn thực tế, tổng thể về cuộc sống sinh viên thú vị nhưng cũng nhiều bỡ ngỡ, thách thức. Các bạn có thể tham khảo mức sinh hoạt phí này để dự trù chi phí, điều chỉnh phù hợp để có kế hoạch chi tiêu hợp lý.

SHP 1 tháng = tiền ăn + tiền thuê nhà + tiền đi lại + chi tiêu cá nhân

Tiền ăn: Nếu tự nấu ăn, bạn sẽ chi khoảng 900.000 đồng/tháng. Nếu ăn quán, bạn sẽ chi khoảng trên 1.850.000 đồng/tháng. Nhà trường trợ giá cho bữa ăn sinh viên tại căn tin của Trường.

Tiền thuê nhà: Đối với sinh viên học tại Trụ sở ở Q. 1, giá thuê nhà thường đắt hơn. Các bạn thường hay thuê chung phòng, ở ghép. Giá thuê nhà trung bình khoảng 892.000 đồng/tháng (chưa bao gồm tiền điện và nước), giá thấp nhất 450.000 đồng/tháng. Nếu bạn ở Ký túc xá của Trường, chi phí là 200.000 đồng/tháng.

Tiền xăng xe, đi lại: Trung bình 1 sinh viên chi phí đi lại là 325.000 đồng/tháng. Đây là khoản chi có sự dao động khá lớn. Có bạn chỉ tiêu khoảng 60.000 đồng/tháng, hoặc không tốn nhiều lắm vì nhà trọ gần Trường, đi bộ/xe đạp/xe buýt. Nhưng có bạn phải chi đến 500.000 – 600.000 đồng/tháng, thậm chí 1.500.000 đồng/tháng vì ở trọ xa, đi lại bằng xe máy, đi làm thêm…

Nhà trường trợ giá giữ xe cho sinh viên tại Cơ sở 2. Năm học 2015 - 2016, giá giữ xe máy là 1.000 đồng/buổi/lượt, giá giữ xe đạp là 500 đồng/buổi/lượt. Bãi xe của Trường ưu tiên giữ hết xe đạp của sinh viên. Tại Cơ sở 1, sinh viên giữ xe tại bãi xe Trường Tiểu học Lương Thế Vinh hoặc Trường THPT Lương Thế Vinh, với giá giữ xe máy là 3.000 đồng/ngày/lượt, giá giữ xe đạp là 1.000/ngày/lượt.

Tiền chi tiêu cá nhân: Trung bình 234.000 đồng/tháng, có thể lên đến khoảng 1.500.000 đồng/tháng, hoặc nhiều hơn nữa, gồm: điện thoại, mua sắm, bạn bè, giải trí, đồ dùng học tập, sách vở… và những khoản chi khác tùy theo nhu cầu của mỗi người.

Chi tiêu khác: Theo khảo sát, sinh viên phải bỏ ra 500.000 – 3.000.000 đồng/tháng cho việc học ngoại ngữ bên ngoài Trường, đây là một khoản chi lớn, nhưng có thể cân nhắc để đạt hiệu quả cao hơn mà chi phí thấp hơn.

Chương trình giảng dạy tiếng Anh của Trường được đầu tư xây dựng theo chuẩn quốc tế. Năm 2015, tất cả sinh viên năm nhất được Nhà trường cung cấp miễn phí giáo trình tiếng Anh bản gốc The Business (mức hỗ trợ 135.000 đồng/sinh viên). Chi phí mua tài liệu, sách vở sẽ không tốn kém nhiều nếu bạn chịu khó sử dụng Thư viện.

Ngoài ra, bạn cần tính thêm khoản tàu xe về quê. Nếu đi về thường xuyên, chi phí này cũng rất đáng kể. Cuối cùng, bạn cũng nên dự phòng cho những bất ngờ: sửa chữa lặt vặt, những sự cố phát sinh…

Bảng thống kê SHP trung bình/tháng của sinh viên ở nhà trọ

ĐVT: đồng

Nội dung chi	Mức chi trung bình	Mức chi cao nhất
Tiền ăn	1.643.548	4.000.000
Tiền thuê nhà	891.639	2.500.000
Chi phí đi lại (xe cộ…)	324.597	2.000.000
Chi phí cá nhân	234.000	1.500.000
SHP trung bình/tháng/sinh viên	3.093.784	10.000.000

Bảng thống kê SHP trung bình/tháng của sinh viên ở Ký túc xá

ĐVT: đồng

Nội dung chi	Mức chi trung bình	Mức chi cao nhất
Tiền ăn	1.200.000	2.100.000
Tiền thuê nhà	200.000	200.000
Chi phí đi lại (xe cộ…)	325.000	1.100.000
Chi phí cá nhân	450.000	1.500.000
SHP trung bình/tháng/sinh viên	2.175.000	4.900.000

(Nguồn: Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên Trường ĐH Văn Lang, 8/2015)

Việc làm thêm

Các bạn có thể đăng ký làm việc bán thời gian cho một số đơn vị trong Trường để tăng thu nhập, trang trải thêm cho chi phí sinh hoạt và học tập. Ưu điểm của việc làm thêm tại Trường là công việc nhẹ nhàng, thời gian phù hợp, không phải đi lại nhiều... Việc làm sẽ được duy trì kèm thêm điều kiện bạn không sa sút trong học tập. Hằng tháng, khi lãnh lương từ phòng Kế toán, bạn sẽ cảm thấy mình trưởng thành hơn rất nhiều.

Trung tâm Thông tin – Thư viện là nơi cung cấp nhiều việc làm bán thời gian: viết bài cho website, chụp ảnh, trực thư viện, hỗ trợ tổ chức sự kiện, làm MC, tư vấn tuyển sinh… Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên là nơi để bạn đăng ký trực thang máy, làm việc tại căn tin. Năm học 2015-2016, thù lao cho việc làm thêm trong Trường là 19.000 đ/giờ làm việc.

Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên còn là cầu nối giữa các công ty, đơn vị bên ngoài Trường với sinh viên, đảm bảo phù hợp với chuyên ngành học. Khi có thông tin tuyển dụng từ doanh nghiệp, Trung tâm sẽ đăng thông báo trên Diễn đàn Sinh viên Văn Lang. Sinh viên muốn ứng tuyển sẽ trực tiếp đến P. 201B – Trụ sở, để xin giấy giới thiệu của Trung tâm Hỗ trợ sinh viên, rồi liên hệ doanh nghiệp. Tính từ tháng 09/2014 đến tháng 7/2015, Trung tâm đã cung cấp 1.591 thông tin việc làm của 69 công ty cho những sinh viên đã tốt nghiệp; 1.457 thông tin việc làm bán thời gian của 53 công ty cho những sinh viên đang học tập tại trường.

(Nguồn: Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên, 8/2015)

Tuyến xe buýt

Không có tuyến xe buýt nào trực tiếp giữa Trụ sở và Cơ sở 2 của Trường; để đi lại giữa 2 cơ sở, bạn phải đi 2 tuyến.

Nếu từ Trụ sở qua Cơ sở 2, bạn đi theo lộ trình như sau: từ trạm xe buýt ở giao lộ Trần Hưng Đạo – Nguyễn Khắc Nhu, bạn bắt xe buýt số 1 đến trạm Bến Thành; sau đó, bạn đi tiếp một trong các tuyến sau đến Cơ sở 2: số 3, số 18, số 36; và ngược lại.

Xe buýt từ Cơ sở 2 đến Ký túc xá: số 95 (Phan Văn Trị – Phan Huy Ích), từ Trụ sở đến Ký túc xá: số 1 (Nguyễn Khắc Nhu – Bến Thành), số 36 (Bến Thành - Phan Văn Trị) và số 95 (Phan Văn Trị – Phan Huy Ích).

Lộ trình cụ thể của các tuyến, tham khảo tại: www.buyttphcm.com.vn

Liên hệ thủ tục hành chính

Nhà trường chỉ cấp các loại giấy chứng nhận cho những sinh viên có đi học thường xuyên và đã đóng học phí học kỳ đang theo học.

Đa số các loại giấy tờ được cấp phát, chứng nhận thông qua Cổng hành chính điện tử, giúp các bạn ở Cơ sở 2 không cần phải đi qua Trụ sở, thay vào đó, chỉ cần liên hệ văn phòng khoa.

Các bạn liên hệ văn phòng khoa khi cần những giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đang học để xin hoãn thi hành nghĩa vụ quân sự (NVQS): nam sinh viên cần nộp học phí từ đầu học kỳ, nhất là đầu năm học mới để Nhà trường kịp lập danh sách gửi về Ban Chỉ huy Quân sự các địa phương và cấp giấy để xin hoãn NVQS. Nam sinh viên được hoãn thi hành NVQS trong thời gian từ 2 năm đến 5 năm tùy theo thời gian học của mỗi bậc học, ngành học.

- Phiếu xác nhận sinh viên thuộc diện được xem xét giải quyết chế độ ưu đãi theo Nghị định số 28/CP của Chính phủ (mẫu số 2b).

- Giấy đề nghị xác nhận đang theo học tại Trường để gia đình hoàn thành thủ tục vay vốn NHCSXH (mẫu số 01/XNSV).

- Giấy chứng nhận đang học tại Trường.

- Giấy chứng nhận đã học tại Trường trong khoảng thời gian nào đó nhưng chưa hoàn tất khóa học.

- Giấy chứng nhận đã hoàn tất chương trình học sau khi sinh viên đã học hết chương trình của khóa học (từ 02 năm đến 05 năm), cấp cho sinh viên đã học xong học kỳ cuối cùng đã đủ điều kiện dự thi hay làm khóa luận tốt nghiệp.

- Giấy chứng nhận đã đủ điểm tốt nghiệp nhưng chưa được nhận văn bằng vì còn thiếu học phí, thiếu giấy tờ trong hồ sơ sinh viên (hồ sơ trúng tuyển) hay vừa bổ sung điểm thi trả nợ.

Qua Cổng hành chính điện tử, văn phòng khoa sẽ chuyển những giấy tờ này lên Phòng Hành chính hoặc Phòng Đào tạo để giải quyết. Mỗi buổi chiều từ 15h30 đến 17h00 sẽ có nhân viên Phòng Hành chính giao các giấy tờ đã được ký tên và đóng dấu cho văn phòng khoa. Như vậy, chỉ sau 1 ngày, bạn sẽ có giấy tờ cần thiết mà không cần phải qua Trụ sở. Tuy nhiên, khi cần gấp các loại giấy tờ trên, bạn hãy xin chứng nhận ở khoa rồi trực tiếp lên Phòng Hành chính để được giải quyết trong ngày.

Các bạn liên hệ với Phòng Hành chính khi cần những giấy tờ sau:

- Xác nhận trên đơn xin thi bằng lái xe, phiếu đi xe buýt.

- Chứng thực bản sao các loại văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ do Trường cấp: sinh viên nộp lệ phí tại Phòng Kế toán trước khi đưa bản sao về Phòng Hành chính chứng thực. Không chứng thực bản sao thẻ sinh viên.

- Nam sinh viên còn nợ môn chưa tốt nghiệp có thể xin hoãn NVQS thêm từ 01 năm đến 02 năm, cần liên hệ xin cấp giấy xác nhận tại văn phòng khoa và về Phòng Hành chính xin cấp giấy chứng nhận.

Lưu ý: Khi photocopy cần để nguyên khổ giấy A4 để đóng dấu chứng thực sao y bản chính.

Các bạn liên hệ Phòng Đào tạo khi cần những giấy tờ sau:

- Bảng điểm: Sinh viên có thể xem kết quả học tập trên mạng của Trường.

Đối với sinh viên chưa kết thúc khóa học: Mỗi sinh viên được Nhà trường cấp 2 bảng điểm trong một năm học vào các thời gian kết thúc thi lần 2 của 2 học kỳ chính. Sinh viên giữ cẩn thận bảng điểm đã được phát để theo dõi quá trình học tập của mình, những trường hợp cần có chữ ký và đóng dấu xác nhận của Nhà trường có thể trở lại Phòng Đào tạo để được giải quyết. Chỉ trong trường hợp mất bảng điểm và yêu cầu cấp lại, sinh viên mới phải đóng lệ phí: 5.000đ/1 lần cấp bảng điểm, nộp tại Phòng Kế toán, nhận biên lai, sang Phòng Đào tạo để nhận bảng điểm. Thời gian: thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

Đối với sinh viên đã kết thúc khóa học: khi nhận bằng tốt nghiệp được nhận 1 bảng điểm, sinh viên có thể sao y tại Phòng Hành chính.

- Xác nhận để thanh toán bảo hiểm tai nạn: sinh viên đến Phòng Đào tạo để làm thủ tục (P.103B), sau đó qua Phòng Hành chính ký và đóng dấu.

Ngoài ra, đối với những bạn ở tỉnh, khi cần xác nhận trên Sơ yếu lý lịch để xin việc làm ngoài giờ, việc làm ngắn hạn, các bạn hãy liên hệ trực tiếp với Phòng Kế hoạch và Quản lý Nhân lực.

Y tế học đường

Nhà trường mua Bảo hiểm tai nạn (BHTN) cho sinh viên, Bảo hiểm y tế (BHYT) do sinh viên tự mua. BHTN là bảo hiểm thương tật thân thể do tác động từ bên ngoài gây thương tích hoặc tử vong. Còn BHYT sẽ lo giúp bạn phần chăm sóc sức khỏe, khám và chữa bệnh ngoại trú, nằm viện điều trị và phẫu thuật, trợ cấp tử vong.

Căn cứ công văn số 2404/BHXH-THU ngày 24/7/2015 của BHXH Tp. HCM hướng dẫn thực hiện công tác BHYT học sinh sinh viên năm học 2015 – 2016, chi phí mua BHYT là 543.375 đồng/sinh viên (Nhà nước đã hỗ trợ 30%), có hiệu lực liên tục trong 15 tháng (01/10/2015 – 31/12/2016). Đối với sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa tham gia BHYT tại địa phương thì mức đóng BHYT là 388.125 đồng/sinh viên (hỗ trợ 50%). Riêng sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo của Tp. HCM, mức đóng BHYT là 232.875 đồng/sinh viên. Trong thời gian 15 tháng này, nếu đau ốm, bạn sẽ được thanh toán chi phí khám chữa bệnh. Mua BHYT, bạn sẽ yên tâm hơn về những khoản chi phí thuốc men, điều trị, viện phí. Thời gian mua BHYT: trước ngày 20/9/2015.

Tại mỗi văn phòng khoa, các phòng đều có tủ thuốc cấp cứu và các dụng cụ y tế cơ bản chăm sóc y tế cho sinh viên khi cần. Trường hợp có sự cố xảy ra trong lớp học (ngất xỉu, chấn thương, chảy máu, bệnh…), các bạn cần gọi điện thoại về văn phòng khoa, đồng thời gọi số 08.38369511 (Trụ sở) hoặc 08.35162391 (Cơ sở 2) để được hỗ trợ kịp thời. Đội Sơ cấp cứu ban đầu của Trường gồm 30 đội viên, được cấp chứng chỉ của Hội Chữ thập đỏ Tp. HCM, là những CB-GV-NV đang làm việc tại các phòng, khoa trong Trường, có thể trợ giúp hoặc thực hiện sơ cấp cứu tại chỗ trước khi có xe cấp cứu, bác sĩ, nhân viên y tế đến.

Tại Trụ sở, phòng Y tế của Trường đặt tại phòng 502A. Tại Cơ sở 2, phòng Y tế của Trường đặt tại phòng 104E; ngoài ra, Nhà trường hợp tác với Trung tâm y tế P. 11, Q. Bình Thạnh (235 Phan Văn Trị, P. 11, Q. Bình Thạnh) chăm sóc y tế cho sinh viên Trường Văn Lang.

Phòng cháy chữa cháy

CB-GV-NV, sinh viên thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của Trường: không hút thuốc ở khu vực để xe, trong phòng thí nghiệm, phòng làm việc, lớp học, nhà kho, và những nơi có đặt biển báo khu vực có nguy cơ cháy cao; không để vật cồng kềnh trên các lối đi, hành lang, cầu thang cản trở lối thoát hiểm.

Các đơn vị không được tự ý câu, mắc, nối hoặc thay đổi hệ thống điện đã có sẵn. Không để hồ sơ, tài liệu, vật liệu dễ cháy dưới sàn, sát nguồn nhiệt, dây điện. Tắt các thiết bị điện trong phòng khi làm việc xong. Khi có sự cố chập điện hoặc hư hỏng cần báo ngay cho phòng Phục vụ Học đường 3 (Trụ sở), Phục vụ Học đường 4 (Cơ sở 2) để xử lý.

Các hành vi bị nghiêm cấm: Cố ý gây cháy, nổ; Báo động giả; Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển, phá hỏng phương tiện PCCC; Cản trở các hoạt động PCCC; Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản trái phép hóa chất nguy hiểm; Lợi dụng hoạt động PCCC để xâm hại tài sản của Trường, của cá nhân.

Trường thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn PCCC cho CB-GV-NV, sinh viên.

Đầu năm học, tham gia tuần sinh hoạt công dân sinh viên, bạn sẽ được học về nghiệp vụ PCCC, sử dụng thành thạo các phương tiện PCCC. Đây là nghĩa vụ của toàn thể CB-GV-NV, sinh viên. Mỗi người đều phải có ý thức cao để không xảy ra nguy cơ cháy.

Đơn vị hoặc cá nhân có thành tích trong công tác PCCC sẽ được đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật. Đơn vị hoặc cá nhân nào vi phạm các điều trong nội quy này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vi phạm kỷ luật và hình thức xử lý

Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Sau đây là một số nội dung căn bản:

Những trường hợp do GV giảng dạy trực tiếp tại lớp quyết định hình thức kỷ luật:

- Đến muộn giờ học, giờ thực tập.

- Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập.

- Nghỉ học quá hạn mức quy định.

Các trường hợp vi phạm sau, tùy mức độ Nhà trường xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học:

- Vô lễ với CB-GV-NV Nhà trường.

- Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ.

- Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được Trường cho phép hoãn.

- Làm hư hỏng tài sản trong Ký túc xá và các tài sản khác của Trường.

- Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.

- Đưa phần tử xấu vào Trường, Ký túc xá gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Nhà trường.

- Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.

Các trường hợp vi phạm sau, tùy số lần vi phạm, Nhà trường xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học:

- Thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; làm hộ, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; hoạt động mại dâm (lần 1: đình chỉ, lần 2: buộc thôi học).

- Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy; chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm; chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước (lần 1: buộc thôi học, tùy theo mức độ có thể giao cơ quan chức năng xử lý).

- Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức; tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép (lần 1: khiển trách, lần 2: cảnh cáo, lần 3: đình chỉ, lần 4: buộc thôi học; tùy theo mức độ có thể giao cơ quan chức năng xử lý).

- Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật; đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau (lần 1: đình chỉ, lần 2: buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý).

VLU LUẬT, QUY CHẾ

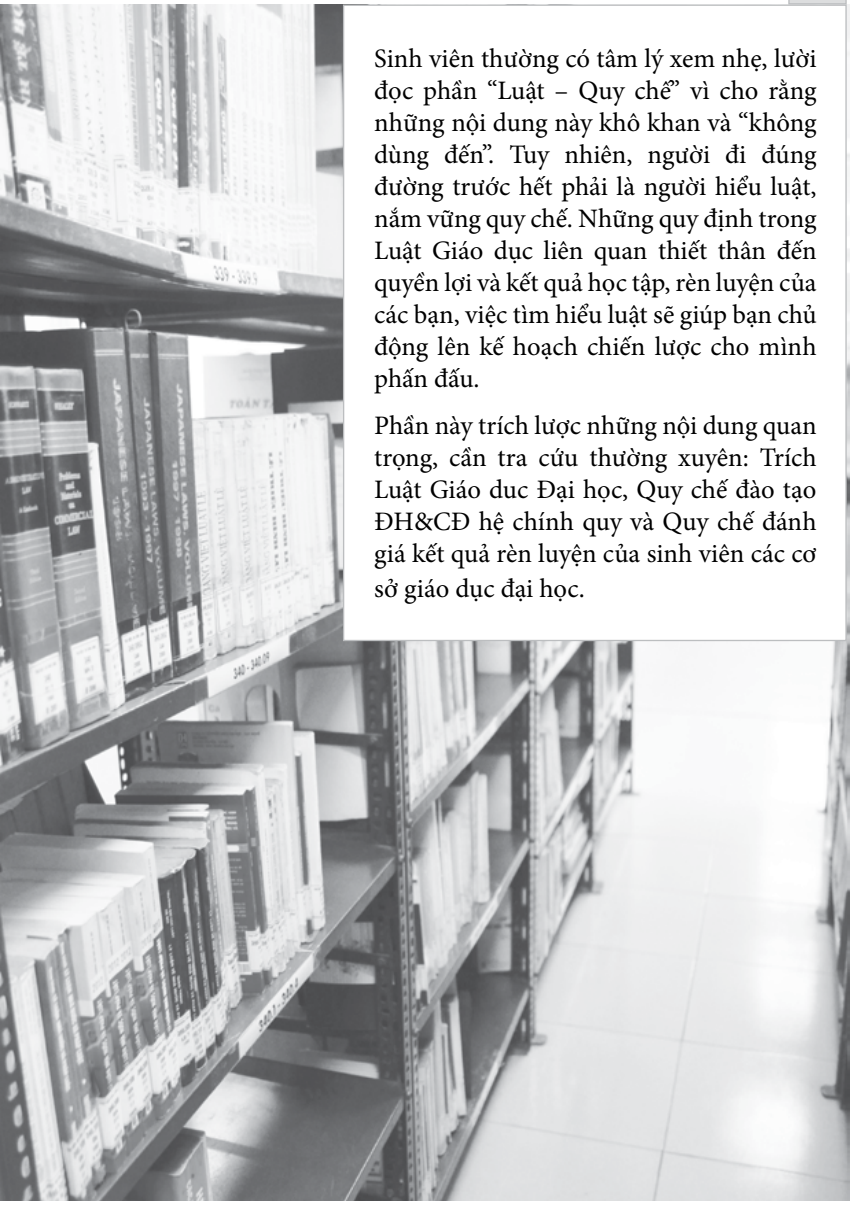

Sinh viên thường có tâm lý xem nhẹ, lười đọc phần "Luật – Quy chế" vì cho rằng những nội dung này khô khan và "không dùng đến". Tuy nhiên, người đi đúng đường trước hết phải là người hiểu luật, nắm vững quy chế. Những quy định trong Luật Giáo dục liên quan thiết thân đến quyền lợi và kết quả học tập, rèn luyện của các bạn, việc tìm hiểu luật sẽ giúp bạn chủ động lên kế hoạch chiến lược cho mình phấn đấu.

Phần này trích lược những nội dung quan trọng, cần tra cứu thường xuyên: Trích Luật Giáo duc Đại học, Quy chế đào tạo ĐH&CĐ hệ chính quy và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học.

3.1 Luật Giáo dục đại học (trích)

Luật Giáo dục Đại học đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012. Ngày 02 tháng 7 năm 2012, Chủ tịch Nước đã ký Lệnh số 06/2012/L-CTN công bố Luật và Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2013.

Toàn văn Luật Giáo dục Đại học xem tại chuyên mục "Phổ biến Giáo dục Pháp luật" trên website: www.vanlanguni.edu.vn.

Chương I (Những quy định chung), **chương II** (Tổ chức cơ sở giáo dục đại học), **chương III** (Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học), **chương IV** (Hoạt động đào tạo), **chương V** (Hoạt động Khoa học và Công nghệ), **chương VI** (Hoạt động hợp tác quốc tế), **chương VII** (Bảo đảm chất lượng và Kiểm định chất lượng giáo dục đại học), **chương VIII** (Giảng viên), **chương X** (Tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục đại học), **chương XI** (Quản lý Nhà nước về giáo dục đại học), **chương XII** (Điều khoản thi hành): xem tại www.vanlanguni.edu.vn.

CHƯƠNG IX: NGƯỜI HỌC

Điều 59. Người học

Người học là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học, gồm sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng, chương trình đào tạo đại học; học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ.

Điều 60. Nhiệm vụ và quyền của người học

1. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.

2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

4. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.

5. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

6. Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

7. Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.

8. Các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 61. Các hành vi người học không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong cơ sở giáo dục đại học hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

Điều 62. Chính sách đối với người học

1. Người học trong cơ sở giáo dục đại học được hưởng các chính sách về học bổng và trợ cấp xã hội, chế độ cử tuyển, tín dụng giáo dục, miễn, giảm phí dịch vụ công cộng theo quy định tại các điều 89, 90, 91 và 92 của Luật giáo dục.

2. Người học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh không phải đóng học phí, được ưu tiên trong việc xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội.

3. Chính phủ quy định cụ thể chính sách ưu tiên đối với người học thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.

Điều 63. Nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước

1. Người học chương trình giáo dục đại học nếu được hưởng học bổng và chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước Việt Nam, thì sau khi tốt nghiệp phải chấp hành sự điều động làm việc của Nhà nước trong thời gian ít nhất là gấp đôi thời gian được hưởng học bổng và chi phí đào tạo, nếu không chấp hành thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo.

2. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày người học được công nhận tốt nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm phân công làm việc đối với người học đã được công nhận tốt nghiệp, quá thời hạn trên, nếu người học không được phân công làm việc thì không phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo.

3. Chính phủ quy định cụ thể về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
(đã ký)

Nguyễn Sinh Hùng

3.2 Quy chế Đào tạo đại học & cao đẳng hệ chính quy

(Ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT
ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Quy chế đào tạo này, gọi tắt là Quy chế 25, được áp dụng bắt đầu từ năm học 2006 - 2007. Tìm hiểu Quy chế 25, người học có thể chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức và thực hiện kế hoạch học tập.

Một số ưu điểm của Quy chế 25 rút ngắn thời lượng của học kỳ hè; cho phép và khuyến khích sinh viên tự đăng ký các học phần tự chọn, các học phần sẽ học thêm hoặc các học phần chưa định học; cho phép sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học kể cả vì nhu cầu cá nhân; cho phép sinh viên học chậm lại hoặc học nhanh hơn so với tiến độ học chung và học cùng lúc hai chương trình; cho phép sinh viên được bảo vệ tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp lại trong thời gian 3 tháng.

Nhưng có vài điểm các bạn cần hết sức lưu ý, ví dụ: điều kiện cho phép nợ điểm được thắt chặt dần qua từng năm học, đến năm học cuối cùng, bạn phải tích lũy đủ số học phần quy định thì mới được tham dự kỳ thi tốt nghiệp; các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn thi tốt nghiệp bắt buộc, áp dụng cho tất cả sinh viên.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định đào tạo đại học (ĐH) và cao đẳng (CĐ) hệ chính quy về tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các khóa đào tạo hệ chính quy ở các trình độ ĐH và cao đẳng CĐ trong các ĐH, học viện, trường ĐH và trường CĐ (sau đây gọi tắt là trường), thực hiện theo học chế mềm dẻo kết hợp niên chế với học phần.

Điều 2. Chương trình giáo dục ĐH

1. Chương trình giáo dục ĐH (sau đây gọi tắt là chương trình) thể hiện mục tiêu giáo dục ĐH; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục ĐH, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo của giáo dục ĐH.

2. Chương trình được các trường xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Mỗi chương trình khung tương ứng với một ngành đào tạo ở một trình độ đào tạo cụ thể.

Mỗi chương trình có thể gắn với một ngành hoặc với một vài ngành đào tạo.

3. Chương trình được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.

Điều 3. Học phần và đơn vị học trình

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 5 đơn vị học trình, được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã riêng do trường quy định.

2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy.

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

3. Đơn vị học trình được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một đơn vị học trình được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hay thảo luận; bằng 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; hoặc bằng 45-60 giờ làm tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một đơn vị học trình sinh viên phải dành ít nhất 15 giờ chuẩn bị cá nhân.

Hiệu trưởng các trường quy định cụ thể số tiết, số giờ đối với từng học phần cho phù hợp với đặc điểm của trường mình.

4. Một tiết học được tính bằng 45 phút.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 4. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Các trường tổ chức đào tạo theo khóa học và năm học.

a) Khóa học là thời gian để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khóa học được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện từ hai đến ba năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo.

- Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ bốn đến sáu năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ hai năm rưỡi đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo.

b) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi, kiểm tra. Ngoài hai học kỳ chính, Hiệu

trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm một học kỳ hè để sinh viên có các học phần bị đánh giá không đạt ở các học kỳ chính được học lại và để sinh viên học giỏi có điều kiện học vượt kết thúc sớm chương trình học tập. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học và một tuần thi, kiểm tra.

HK hè chỉ có 5 tuần, ít hơn 2-3 tuần so với quy chế cũ. Các học phần có số tiết lớn khó bố trí học trong HK hè. Do đó, việc trả nợ học phần trong HK hè chỉ nên dành cho học phần có số tiết ít.

2. Căn cứ vào khối lượng kiến thức quy định cho các chương trình, Hiệu trưởng phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

a) Đầu khóa học, trường phải thông báo công khai về nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình; quy chế đào tạo; nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

b) Đầu mỗi năm học, trường phải thông báo lịch học của từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn, đề cương chi tiết học phần và điều kiện để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi các học phần.

Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ sinh viên phải đăng ký học các học phần tự chọn, các học phần sẽ học thêm hoặc các học phần chưa định học nằm trong lịch trình học của học kỳ đó với phòng đào tạo của trường, sau khi đã tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách đào tạo. Nếu không đăng ký, sinh viên phải chấp nhận lịch trình học do nhà trường quy định.

Các học phần tự chọn, học phần học thêm hoặc chưa định học là phần mềm của chương trình đào tạo, giúp bạn tích lũy thêm kỹ năng, kiến thức mà bạn cần và muốn, hoặc giảm tải cho bạn. Bạn cần tìm thông tin về chương trình, mô tả học phần trên mạng nội bộ của trường: www.vanlanguni.edu.vn.

3. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm thời gian quy định cho chương trình quy định tại khoản 1 Điều này cộng với thời gian tối đa sinh viên được phép tạm ngừng học quy định tại khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

Điều 5. Sắp xếp sinh viên vào học các chương trình (hoặc ngành đào tạo)

1. Đối với những trường xác định điểm xét tuyển vào trường theo chương trình (hoặc theo ngành đào tạo) trong kỳ thi tuyển sinh thì sinh viên đạt quy định xét tuyển sẽ được trường sắp xếp vào các chương trình (hoặc ngành đào tạo) đã đăng ký.

2. Đối với những trường xác định điểm xét tuyển vào trường theo nhóm chương trình (hoặc theo ngành đào tạo) trong kỳ thi tuyển sinh thì đầu khoá học, trường công bố công khai chỉ tiêu đào tạo cho từng chương trình (hoặc từng ngành đào tạo). Sau khi sinh viên kết thúc phần học chung bắt buộc trước khi được đăng ký học phần nội dung chuyên môn, trường căn cứ vào đăng ký chọn chương trình (hoặc

ngành đào tạo) và điểm trung bình chung học tập của sinh viên để sắp xếp sinh viên vào các chương trình (hoặc ngành đào tạo).

Mỗi sinh viên được đăng ký một số nguyện vọng chọn chương trình (hoặc ngành đào tạo), theo thứ tự ưu tiên. Hiệu trưởng quy định số lượng cụ thể các chương trình (hoặc ngành đào tạo) mà sinh viên được quyền đăng ký.

Điều 6. Điều kiện để sinh viên được học tiếp, được nghỉ học tạm thời, được tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học

Trước khi vào năm học, nhà trường căn cứ vào số học phần đã học, điểm trung bình chung học tập của năm học đã qua và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học để xét việc học tiếp, việc nghỉ học tạm thời, việc tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học của sinh viên. Kết quả học tập của sinh viên ở học kỳ hè (nếu có) thuộc năm học nào được tính chung vào kết quả học tập của năm học đó.

1. Sinh viên được học tiếp lên năm học sau nếu có đủ các điều kiện dưới đây:

a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học từ 5,00 trở lên;

b) Có khối lượng các học phần bị điểm dưới 5 tính từ đầu khóa học không quá 25 đơn vị học trình;

Tại các học kỳ kế sau sinh viên phải chủ động đăng ký học lại những học phần bị điểm dưới 5 nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn.

2. Sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

a) Được động viên vào lực lượng vũ trang;

b) Bị ốm hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận của cơ quan y tế;

c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và phải đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học không dưới 5,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này tại trường của sinh viên.

Sinh viên nghỉ học tạm thời khi muốn trở lại học tiếp tại trường phải gửi đơn tới Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới hay năm học mới.

Bạn có thể ngừng học vì nhu cầu cá nhân, sau khi gửi đơn đến Hiệu trưởng và được chấp thuận - Đây là điều kiện mở, để cao tính chủ động trong quá trình học tập của bạn. Tuy nhiên bạn cần lưu ý: thời gian tạm ngừng nằm trong thời gian kéo dài tối đa của toàn khóa học - 2 năm đối với các ngành đào tạo 4 năm và 3 năm đối với các ngành đào tạo 4 năm rưỡi hoặc 5 năm.

3. Sinh viên không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 4 của Điều này được quyền tạm ngừng học để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.

a) Sinh viên không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo được quyền tạm ngừng học tối đa không quá một năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm; không quá hai năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 3 đến dưới 5 năm; không quá 3 năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 5 đến 6 năm.

b) Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký học chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn. Hiệu trưởng xem xét bố trí cho các sinh viên này được học một số học phần của năm học tiếp theo nếu họ đề nghị.

4. Sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học dưới 3,50;

b) Có điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học dưới 4,00 sau hai năm học; dưới 4,50 sau 3 năm học và dưới 4,80 sau từ 4 năm học trở lên;

c) Đã hết thời gian tối đa được phép học tại trường theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này;

d) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Quy chế này.

Đây là một điều rất quan trọng của Quy chế.
Nếu bạn có ĐTBCHT của năm học ở gần các mức dưới 4.0, dưới 4.5 và dưới 4.8, tức là bạn đang mấp mé các ranh giới rất nguy hiểm. Bạn có thể rơi vào 1 trong 2 trường hợp sau đây:
- Bị buộc thôi học (4)
- Bị buộc tạm ngừng học (3)

Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, trường phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường có các chương trình ở các trình độ thấp hơn hoặc có các chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng thì những sinh viên thuộc các diện quy định tại các điểm a, b và c khoản này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới này. Hiệu trưởng quyết định kết quả học tập được bảo lưu cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 7. Ưu tiên trong đào tạo

1. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng quy định tại Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy được hưởng chế độ ưu tiên trong đào tạo.

2. Sinh viên ĐH và CĐ thuộc các đối tượng ưu tiên được tạm ngừng học để củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập. Thời gian tạm ngừng học tối đa không quá hai năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm; không quá 3 năm

cho toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 3 đến dưới 5 năm; không quá 4 năm cho toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 5 đến 6 năm.

3. Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên thuộc đối tượng ưu tiên vẫn được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước.

Điều 8. Học theo tiến độ khác với tiến độ học chung của Nhà trường và học cùng lúc hai chương trình

1. Học theo tiến độ chậm:

a) Sinh viên học theo tiến độ chậm là sinh viên có nhu cầu học chậm so với tiến độ chung của khoá học được quyền đăng ký với phòng đào tạo để xin tạm rút một số học phần trong lịch trình học quy định.

b) Các quy định học theo tiến độ chậm:

- Số học phần đăng ký tạm rút trong mỗi học kỳ có tổng khối lượng không quá 12 ĐVHT và chủ yếu thuộc vào nhóm học phần không mang tính chất bắt buộc đối với ngành đào tạo chính;

- Điều kiện để được học tiếp, ngừng học hoặc thôi học đối với các sinh viên học theo tiến độ chậm được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

- Thời gian cho toàn khoá học đối với các sinh viên học theo tiến độ chậm không được vượt quá thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học theo tiến độ bình thường quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này;

- Trừ các đối tượng được ưu tiên theo quy định, những sinh viên học theo tiến độ chậm ở năm học nào thì không được hưởng chính sách học bổng ở năm học đó.

2. Học theo tiến độ nhanh:

a) Sinh viên học theo tiến độ nhanh là sinh viên có nhu cầu học nhanh hơn so với tiến độ chung của khoá học được quyền đăng ký với phòng đào tạo để học vượt một số học phần so với lịch trình học quy định.

b) Các quy định học theo tiến độ nhanh::

- Chỉ được thực hiện đối với những sinh viên đã học xong năm học thứ nhất;

- Sinh viên không thuộc diện tạm ngừng học và có điểm trung bình chung học tập cả năm từ 6,50.

- Sinh viên đang được phép học vượt, nhưng nếu có điểm trung bình chung học tập của năm học vượt đạt dưới 6,00 thì phải dừng học vượt ở năm học tiếp theo.

- Sinh viên học vượt được rút ngắn thời gian học ở trường so với thời gian quy định cho toàn khoá học nhưng không được quá một năm đối với trình độ ĐH và không quá một học kỳ đối với trình độ CĐ;

3. Học cùng lúc hai chương trình:

a) Sinh viên học cùng lúc hai chương trình là sinh viên có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai tại trường đang học để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

b) Các quy định học cùng lúc hai chương trình:

- Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác với ngành

đào tạo chính ở chương trình thứ nhất.

- Sinh viên không thuộc diện tạm ngừng học và có điểm trung bình chung học tập cả năm từ 7,00 trở lên.

- Sinh viên đang học thêm chương trình thứ hai nếu có điểm trung bình chung học tập của năm học đó đạt dưới 6,00 thì phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở năm học tiếp theo.

- Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên đăng ký học đồng thời hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

- Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

4. Đối với sinh viên học vượt với thời gian học ngắn hơn, hoặc học đồng thời hai chương trình với thời gian học dài hơn, chế độ học bổng, học phí được thực hiện cho đến khi sinh viên hoàn thành chương trình.

Điều 9. Chuyển trường

1. Sinh viên được xét chuyển trường nếu có các điều kiện sau đây:

a) Trong thời gian học tập, nếu gia đình chuyển nơi cư trú hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập;

b) Xin chuyển đến trường có ngành đào tạo trùng hoặc thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo mà sinh viên đang học;

c) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

2. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đã dự thi tuyển sinh nhưng không trúng tuyển hoặc có điểm thi thấp hơn điểm xét tuyển của trường xin chuyển đến trong trường hợp chung đề thi tuyển sinh;

b) Sinh viên có hộ khẩu thường trú nằm ngoài vùng tuyển của trường xin chuyển đến;

c) Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khoá;

d) Sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Thủ tục chuyển trường:

a) Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ xin chuyển trường theo quy định của Nhà trường;

b) Hiệu trưởng trường có sinh viên xin chuyển đến quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận, quyết định việc học tiếp tục của sinh viên như: năm học và số học phần mà sinh viên chuyển đến trường phải học bổ sung, trên cơ sở so sánh chương trình ở trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

CHƯƠNG III: KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

Điều 10. Đánh giá học phần

1. Các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) bao

gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá phần thực hành, điểm chuyên cần, điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và phải có trọng số không dưới 50% của điểm học phần.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

Tỷ lệ điểm thi kết thúc học phần trong kết quả cuối cùng được GV công bố trên lớp và trên mạng thông tin của trường khi bắt đầu giảng dạy học phần đó.

Ví dụ: Học phần Quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở khoa CN&QL Môi trường, GV công bố cách tính điểm của học phần như sau :

Thang điểm: từ 0 đến 10
- Kiểm tra giữa kỳ: 15%
- Kiểm tra cuối kỳ: 75%
- Viết bài thu hoạch sau khi tham quan: 05%
- Giải bài tập trên lớp: 05%
- Tổng cộng: 100%

Như vậy, nếu bạn không có điểm kiểm tra giữa kỳ, không viết bài thu hoạch sau tham quan, không tham gia giải bài tập trên lớp; ở bài thi cuối kỳ bạn phải đạt 7 điểm mới được xem là hoàn tất học phần. Điểm học phần này của bạn sẽ là 5 điểm.

Với điểm thi cuối kỳ như trên (7 điểm) và nếu điểm kiểm tra giữa kỳ của bạn đạt 5 điểm, bài thu hoạch sau tham quan đạt 5 điểm, điểm giải bài tập trên lớp đạt 5 điểm (một kết quả rất dễ đạt được); điểm học phần này của bạn sẽ là 7 điểm.

2. Các học phần thực hành: sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Trung bình cộng điểm của các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến phần nguyên là điểm học phần loại này.

3. Giảng viên trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

Điều 11. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có điểm học phần dưới 5 sau kỳ thi chính. Kỳ thi phụ được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số đơn vị học trình của học phần đó và được tính ít nhất nửa ngày cho mỗi

đơn vị học trình. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi cho các kỳ thi.

Kỳ thi phụ (thường được gọi là kỳ thi lại), cách kỳ thi chính chỉ 2 tuần. Bạn phải rất lưu ý đến điều này. Thời điểm tổ chức thi học kỳ, thời điểm ôn thi và thi của từng học phần đều được GV công bố từ đầu mỗi học kỳ, trên lớp và trên mạng nội bộ, trong Đề cương chi tiết của mỗi học phần.

Do tính chất đặc thù, đối với ngành Kiến trúc, các đồ án điêu khắc, Bố cục Tạo hình, cấu tạo vẽ ghi, đồ án năm cuối, sinh viên không được thi lại; đối với sinh viên các ngành Mỹ thuật Công nghiệp, tất cả các môn đồ án sinh viên không được thi lại.

Điều 12. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi, số lần được dự thi kết thúc học phần

1. Đề thi phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình. Việc ra đề thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm. Điểm thi phải được công bố chậm nhất sau một tuần, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp bài tập lớn.

Hiệu trưởng quy định việc bảo quản các bài thi, quy trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn... ít nhất là hai năm, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp tiểu luận hoặc bài tập lớn.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp phải công bố công khai ngay sau mỗi buổi thi khi hai giảng viên chấm thi thống nhất được điểm chấm. Trong trường hợp không thống nhất được điểm chấm, các giảng viên chấm thi trình trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa quyết định điểm chấm.

Các điểm thi kết thúc học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của hai giảng viên chấm thi và làm thành 3 bản. Bảng điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải được lưu tại bộ môn, gửi về văn phòng khoa và phòng Đào tạo của trường chậm nhất một tuần sau khi kết thúc chấm thi học phần.

5. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ sau đó.

6. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính nếu được trưởng phòng Đào tạo cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ sau đó và

được tính là thi lần đầu. Những sinh viên này chỉ được dự thi lần thứ hai (nếu có) tại các kỳ thi kết thúc học phần tổ chức cho sinh viên các khóa học dưới hoặc trong học kỳ hè.

7. Trong trường hợp cả hai kỳ thi chính và phụ mà điểm học phần vẫn dưới 5 thì sinh viên phải đăng ký học lại học phần này với số lần được dự thi theo quy định như đối với một học phần mới.

Điều 13. Cách tính điểm kiểm tra, điểm thi, điểm trung bình chung và xếp loại kết quả học tập

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.

2. Điểm trung bình chung học tập:

a) Công thức tính điểm trung bình chung học tập như sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^{N} a_i n_i}{\sum_{i-1}^{N} n_i}$$

Trong đó:

- A là điểm trung bình chung học tập hoặc điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học;
- a_i là điểm của học phần thứ i;
- n_i là số đơn vị học trình của học phần thứ i;
- N là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học tập của mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi khóa học và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học được tính đến hai chữ số thập phân.

b) Kết quả các học phần giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất và kết quả kỳ thi tốt nghiệp đối với các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh không tính vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ, năm học hay khóa học. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng chỉ đối với các học phần này theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Các điểm trung bình chung học tập để xét thôi học, ngừng tiến độ học, được học tiếp, để xét tốt nghiệp và điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học được tính theo điểm cao nhất trong các lần thi.

3. Xếp loại kết quả học tập:

a) Loại đạt:

Từ 9 đến 10: Xuất sắc

Từ 8 đến cận 9: Giỏi

Từ 7 đến cận 8: Khá

Từ 6 đến cận 7: Trung bình khá

Từ 5 đến cận 6: Trung bình

b) Loại không đạt:

Từ 4 đến cận 5: Yếu

Dưới 4: Kém

CÁCH TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG HỌC TẬP

Cách tính ĐTBCHT của mỗi kỳ, của mỗi năm học hoặc mỗi khóa học đều theo công thức đã viết trên.

Lưu ý: *1 ĐVHT = 15 tiết.*

Ví dụ về cách tính:

Mỗi học kỳ thường có 6 - 8 học phần, nhưng để cho đơn giản và dễ so sánh, ta ví dụ chỉ có 2 học phần. Giả sử bạn học ngành Kiến trúc, có điểm các môn như sau:

Học kỳ I:

Học phần	ĐVHT	Điểm thi		
		Lần 1	Lần 2	Tổng kết
Toán cao cấp C1	4	4	5	5
Kiến trúc nhập môn	2	8		8

Điểm trung bình học kỳ I: $A = \frac{(5*4)+(8*2)}{(4+2)} = 6.00$

Học kỳ II:

Học phần	ĐVHT	Điểm thi		
		Lần 1	Lần 2	Tổng kết
Hình họa 2	3	8		8
Hội họa 2	3	6		6

Điểm trung bình học kỳ II: $A = \frac{(8*3)+(6*3)}{(3+3)} = 7.00$

Điểm trung bình chung cả năm học:

$$A = \frac{(5*4)+(8*2)+(8*3)+(6*3)}{(4+2+3+3)} = 6.50$$

Lưu ý: *Khi kết thúc khóa học, số học phần không phải là ít, nhưng bạn vẫn phải chịu khó điền điểm của tất cả các học phần trong toàn khóa học vào công thức trên, tương tự như cách tính cho năm học, đến kết quả sau cùng mới làm tròn hai số thập phân. Không tính theo kiểu trung bình cộng điểm của các học kỳ, sai số do làm tròn nhiều lần sẽ quá lớn.*

Làm thế nào để cải thiện điểm?

Để có kết quả học tập tốt, tất nhiên bạn phải có phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp. Tuy nhiên, nếu "tinh ý" một chút thì từ cách tính ĐTBCHT, bạn cũng có thể "khai thác" để cải thiện điểm.

Sau đây là một số gợi ý nhỏ để bạn tham khảo và áp dụng:

1) Hãy lưu tâm đến số ĐVHT của mỗi học phần:

Học phần nào có số ĐVHT càng cao thì ảnh hưởng đến điểm TB chung càng lớn:

Ví dụ: So sánh hai kết quả học tập thay đổi theo sự chênh lệch điểm giữa các học phần có số đơn vị học trình khác nhau như sau:

Học phần	ĐVHT	Điểm T.K
Tin học đại cương	4	9
Ngôn ngữ học đối chiếu	2	5

$$A = \frac{(9*4)+(5*2)}{(4+2)} = 7.67$$

Học phần	ĐVHT	Điểm T.K
Tin học đại cương	4	5
Ngôn ngữ học đối chiếu	2	9

$$A = \frac{(5*4)+(9*2)}{(4+2)} = 6.33$$

Một sự chênh lệch rất lớn phải không bạn? Ví dụ này nhắc nhở những bạn học lệch, ngoài môn học yêu thích, bạn nên để tâm cả những môn có thể bạn không thích bằng. Ở đây môn Tin học Đại cương (4 ĐVHT) bạn bị điểm thấp, nên sẽ "kéo" điểm bạn xuống rất nhanh, nhanh hơn cả việc bạn cố "kiếm" thêm điểm cho môn bạn thích: Ngôn ngữ học đối chiếu (2 ĐVHT).

Nếu bạn đang lo lắng sẽ bị lưu ban (dừng học) vì nợ trên 25 ĐVHT của năm học?

Sinh viên không được học tiếp lên năm học sau nếu bị nợ từ 26 ĐVHT trở lên (tính từ đầu khóa học). Điều này khó xảy ra đối với sinh viên năm nhất, tuy nhiên các bạn không nên chủ quan.

Nếu bạn để nợ một vài môn có ĐVHT cao thì bạn phải tìm cách trả nợ càng sớm càng tốt, bởi những năm tiếp theo, bạn phải "đối đầu" với các môn chuyên ngành khó hơn, nguy cơ bị nợ khá lớn. Thêm vào đó, bạn không có nhiều thời gian để ôn lại những môn cũ, việc thi cử chắc chắn không dễ dàng. Như vậy với 15 ĐVHT chưa trả được nợ, nếu lại lỡ "dính" thêm 8 ĐVHT năm hai, tổng cộng là 23 ĐVHT thì xem như bạn "vấp phải núi đá" rồi. Chỉ còn 2 ĐVHT nữa, bạn có chắc là mình sẽ không nợ một môn nào khác ở các năm học tiếp theo?

Hãy trả nợ càng nhanh càng tốt, nhất là những môn có số ĐVHT cao, dù bạn mới là sinh viên năm nhất. Đừng để số nợ dồn lại, quyết định tạm ngừng học sẽ không chừa bạn đâu.

2) Không bỏ qua cơ hội "kiếm điểm" ở những môn học đơn giản.

Hãy xem trong kỳ học, có môn nào mặc dù số ĐVHT không cao lắm (ví dụ: 3 trên tổng số 16 ĐVHT), nhưng không khó để có thể đạt điểm cao, bạn còn chần chờ gì nữa mà không cố gắng. Nếu bình thường chỉ cần 6, 7 điểm là bạn hài lòng, thì bây giờ

phải quyết tâm hơn chút nữa: 8, 9. ĐTBCHK của bạn sẽ tăng lên:

$$\frac{2}{16} = 0.125$$

Tuy ít ỏi nhưng nó rất quý giá trong một số trường hợp: điểm mấp mé ngưỡng đạt học bổng mà cộng thêm được 0,125 này vẫn có thể "làm nên chuyện"; hoặc TBC của bạn chỉ đạt 4,93 và có nguy cơ bị tạm ngừng học thì phần tăng thêm 0,125 sẽ là cứu tinh…

Bạn hãy tìm hiểu thật kỹ cách tính điểm để chủ động lập kế hoạch, phân bổ sức lực và thời gian trong suốt quá trình học tập, và bạn sẽ không ân hận vì lỡ mất nhiều cơ hội quý giá do chỉ thiếu có một chút xíu điểm thôi!

CHƯƠNG IV: THI TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 14. Thực tập cuối khóa, làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp

1. Năm học cuối khóa, các sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được quy định như sau:

a) Làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học đạt mức quy định của trường. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng không quá 20 đơn vị học trình. Hiệu trưởng quy định khối lượng cụ thể phù hợp với yêu cầu đào tạo của trường.

b) Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học không được giao làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và sinh viên cao đẳng, sau khi đã tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình.

Đây là điều kiện bắt buộc để xét tốt nghiệp: bạn phải tích lũy đủ số học phần quy định, không được nợ một học phần nào. Bạn đừng chủ quan nhé. Một món nợ (dù nhỏ xíu) nếu không được quan tâm trong những năm trước sẽ bất thần xuất hiện và làm khổ bạn trong năm cuối đấy!

Đối với sinh viên đang học năm 4, năm 5, khối lượng các học phần còn nợ phải được giải quyết hết trước khi thi hoặc nhận đồ án tốt nghiệp. Trường sẽ tạo điều kiện để các bạn trả nợ các học phần này. Các bạn cần thường xuyên theo dõi các thông báo và liên hệ với khoa, phòng Đào tạo để đăng ký học và thi kịp thời.

Nội dung thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm hai phần: phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên môn; được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc chương trình với tổng khối lượng kiến thức tương đương với khối lượng kiến thức của đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Hiệu trưởng quy định cụ thể nội dung và khối lượng kiến thức tính bằng đơn vị học trình của các phần kiến thức ôn tập đối với từng chương trình cụ thể và công bố vào đầu học kỳ cuối khóa.

c) Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh áp dụng cho tất cả sinh viên đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thi các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là điều kiện bắt buộc để tốt nghiệp, mặc dù điểm của nó không nằm trong ĐTBCTL. Bạn cần lưu ý để không bị trượt, nhất là khi đang trong năm cuối, còn ít thời gian.

2. Tùy theo điều kiện của trường và đặc thù của từng ngành đào tạo, Hiệu trưởng quy định:

- Các điều kiện để sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;
- Hình thức và thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, điều kiện được bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp;
- Nội dung các học phần thi, hình thức ôn tập và thi, hình thức chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp;
- Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn và trách nhiệm của bộ môn và khoa đối với sinh viên trong thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và ôn thi tốt nghiệp.

3. Đối với một số ngành đào tạo đòi hỏi phải dành nhiều thời gian cho thí nghiệm hoặc khảo sát để sinh viên hoàn thành đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp, trường có thể bố trí thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp kết hợp với thời gian thực tập chuyên môn cuối khóa.

4. Năm học cuối khóa, nếu sinh viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

Điều 15. Chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chấm thi tốt nghiệp

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập các hội đồng chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chấm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và chấm thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Số thành viên của mỗi hội đồng là 3, hoặc 5, hoặc 7, trong đó có chủ tịch và thư ký. Thành viên của hội đồng là giảng viên của trường hoặc có thể mời thêm những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

2. Sau khi sinh viên trình bày nội dung và trả lời những câu hỏi, các thành viên của Hội đồng chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp cho điểm theo phiếu. Điểm đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp là trung bình cộng các điểm của từng thành viên hội đồng, người đánh giá và người hướng dẫn, được làm tròn đến phần nguyên.

3. Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh có thể theo hình thức thi viết hoặc vấn đáp. Thời gian thi viết tối đa là 180 phút cho mỗi học phần. Việc ra đề thi, tổ chức thi, coi thi, chấm thi theo hình thức thi viết hoặc thi vấn đáp do Hiệu trưởng quy định.

4. Kết quả chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa

học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo hình thức vấn đáp phải được công bố sau mỗi buổi bảo vệ, mỗi buổi thi. Kết quả thi viết được công bố chậm nhất là 10 ngày sau khi thi.

Điểm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc điểm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được tính vào điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học.

Sinh viên bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 14 của Quy chế này nếu có điểm dưới 5, được nhà trường tổ chức cho bảo vệ hoặc thi lại trong thời gian từ 3 đến 6 tháng sau khi trường công bố kết quả. Nội dung thi, hình thức thi, ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi, tổ chức bảo vệ đồ án hay khóa luận, xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên này được thực hiện như ở kỳ bảo vệ chính hoặc kỳ thi chính do Hiệu trưởng quy định.

Điều 16. Thực tập cuối khóa và điều kiện xét tốt nghiệp của các ngành đào tạo đặc thù

Đối với một số ngành đào tạo đặc thù thuộc các lĩnh vực như nghệ thuật, kiến trúc, y tế, thể dục thể thao... Hiệu trưởng quy định nội dung, hình thức thực tập cuối khóa, hình thức bảo vệ, chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp phù hợp với đặc điểm các chương trình của trường.

Đối với Trường ĐH Văn Lang, các ngành sau đây thuộc loại ngành đào tạo đặc thù: Kiến trúc, Thiết kế Nội thất, Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Thời trang, Thiết kế Công nghiệp.

Điều 17. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5;

c) Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

d) Có các Chứng chỉ GDQP và GDTC đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao;

2. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ các điều kiện theo quy định.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Đào tạo làm thư ký và có các thành viên là các Trưởng khoa chuyên môn và các thành viên khác do Hiệu trưởng quy định.

Điều 18. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập và chuyển loại hình đào tạo

1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính. Bằng chỉ được cấp cho sinh viên khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên tấm bằng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy chế này.

2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu vi phạm vào một trong các trường hợp sau:

a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số đơn vị học trình quy định cho toàn khóa học;

b) Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm của sinh viên theo từng học phần. Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành, hướng chuyên sâu hoặc ngành phụ nếu có.

4. Những sinh viên còn chưa hoàn thành đồ án, khóa luận tốt nghiệp, các môn thi tốt nghiệp hoặc các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất nhưng đã hết thời gian tối đa được phép học, trong thời hạn 3 năm tính từ ngày kết thúc khóa học, được trở về trường trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp cùng với sinh viên các khóa dưới.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của trường. Những sinh viên này nếu có nhu cầu, được quyền làm đơn xin phép chuyển qua các chương trình khác theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy chế này.

CHƯƠNG V: XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, bảo vệ đồ án, khóa luận (sau đây gọi tắt là thi, kiểm tra) nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 1 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

BỘ TRƯỞNG
(đã ký)

Nguyễn Minh Hiển

3.3 Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đặc biệt nhắn gửi các bạn sinh viên năm nhất!

Bước vào đại học, bạn đừng nên chỉ khư khư ôm lấy chuyện học của mình. Tham gia những hoạt động phong trào để trưởng thành hơn, để tăng vốn sống…

Kết quả phân loại rèn luyện là một trong những tiêu chuẩn để xét học tiếp, ngừng học, xét thi đua khen thưởng, xét học bổng, xét tốt nghiệp; thậm chí, có khi bạn bị buộc thôi học vì xếp loại rèn luyện kém...

Tập trung học tập, nghiên cứu sẽ đem lại tri thức vững chắc; tham gia hoạt động Đoàn – Hội, Câu lạc bộ, chiến dịch tình nguyện… giúp bạn phát triển kỹ năng sống - tự tin, năng động, hòa nhập, có ý thức... Đó là lý do kết quả rèn luyện được đánh giá cao.

Giảng đường đại học là nơi dừng chân quan trọng để bạn trang bị những nền tảng căn bản trước khi bước ra cuộc đời dài rộng và đầy những khó khăn. Vì vậy, đừng thờ ơ với các hoạt động của trường, của Đoàn – Hội, của khoa, lớp, và hãy tìm hiểu kỹ quy chế này để học tập và sinh hoạt tốt hơn dưới mái trường Văn Lang, bạn nhé!

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1, 2, 3 xem tại website: www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức học tập;

b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;

c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;

d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;

e) Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Hiệu trưởng các trường căn cứ vào đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng trường quy định các tiêu chí và mức điểm chi tiết phù hợp với các nội dung đánh giá và không vượt quá khung điểm quy định của Quy chế này.

CHƯƠNG II: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Việc cụ thể hóa nội dung "Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm" của Quy chế rèn luyện được thể hiện chi tiết trong PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN *(sinh viên được nhận phiếu này vào đầu mỗi học kỳ).*

Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập

1. Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi học sinh, sinh viên giỏi ở các cấp.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 1 của phiếu đánh giá kết quả rèn luyện.

Đây là nội dung có số điểm cao nhất trong 5 nội dung đánh giá của Quy chế rèn luyện. Trong đó, nhiều mục mà bạn dễ dàng "kiếm điểm" như: Thực hiện quy chế học tập, kiểm tra; Tham gia câu lạc bộ, đội, nhóm học tập cấp khoa, cấp trường; Tham gia viết bài cho website trường. Bạn có thể viết về tất cả các hoạt động ở khoa, ban mình hoặc những bài cảm nhận về những chuyện sinh hoạt và cuộc sống của sinh viên Văn Lang. Bài viết gửi về địa chỉ: ***tttt@vanlanguni.edu.vn.***

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 2 của **phiếu đánh giá kết quả rèn luyện.**

Điểm tối đa của mục này là 25/100 điểm. Thực hiện tốt các điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 trong "Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường" (tìm nội dung trong cẩm nang này), bạn đã lấy ngay 10 điểm rồi, 15 điểm còn lại thì "dễ như trở bàn tay".

Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 3 của **phiếu đánh giá kết quả rèn luyện.**

Điểm tối đa cho mục này là 20/100 điểm. Chỉ cần tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, hoạt động của lớp, khoa, trường, bạn được ngay 15 điểm rồi, 5 điểm còn lại thì hơi khó, vì vậy bạn có thể "bỏ qua" phần này để "kiếm" điểm ở những phần khác. Tuy nhiên, nếu thật cố gắng, bạn có thể được trọn 20 điểm lắm chứ.

Điều 8. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cưu mang người gặp khó khăn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 4 của **phiếu đánh giá kết quả rèn luyện.**

Điểm tối đa của mục này là 15/100 điểm. Không có gì khó cả, bạn hãy tham gia đầy đủ "Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên" và làm bài thu hoạch từ 5 điểm trở lên, thực hiện tốt Điều 8 trong nội dung "Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường" là bạn đã có được 2/3 số điểm.

Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với học sinh, sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường; và những học sinh, sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 5 của **phiếu đánh giá kết quả rèn luyện**.

Đây là nội dung thể hiện rõ tinh thần tập thể, mỗi cá nhân cần ra sức rèn luyện, phấn đấu, đóng góp vào lợi ích chung. Điểm tối đa dành cho tập thể có thành tích cao đã chiếm ½ số điểm (6 điểm đối với sinh viên, 4 điểm đối với học sinh) của bạn rồi. Phần điểm còn lại rơi vào 1 trong 2 trường hợp:

- *Bạn không phải là "cán bộ" của cấp nào cả, chỉ cần hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công là được ½ điểm tối đa (10 điểm) rồi.*
- *Bạn là cán bộ Đoàn – Hội, cán bộ lớp, mức độ yêu cầu về ý thức hoàn thành nhiệm vụ sẽ cao hơn, bạn hãy cố gắng để làm gương cho những thành viên của lớp mình, Chi Đoàn mình.*

CHƯƠNG III: PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;

đ) Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;

e) Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

g) Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Việc đánh giá kết quả rèn luyện có liên quan mật thiết đến quyền lợi của bạn, cụ thể nhất là trong việc xét học bổng (như ví dụ ở điều 10 trên đây). Vì thế mỗi người hãy tham gia vào một cách trung thực, nghiêm túc để đảm bảo sự công bằng cho mình và cho người khác.

3. Kết quả điểm rèn luyện của từng sinh viên được Trưởng khoa xem xét, xác nhận, trình Hiệu trưởng.

Đối với trường có số lượng sinh viên lớn thì thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa để giúp Trưởng khoa xem xét trước khi trình Hiệu trưởng.

4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên, sau khi được Hiệu trưởng công nhận, cán bộ phụ trách công tác sinh viên có trách nhiệm thông báo và niêm yết tại đơn vị.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12 xem tại website: www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Như vậy, đầu mỗi học kỳ (trừ HK1, năm thứ 1), trường sẽ tiến hành đánh giá điểm rèn luyện của học kỳ trước đó cho các bạn.

Điểm rèn luyện cả năm được tính bằng trung bình cộng điểm rèn luyện các học kỳ trong năm.

Riêng điểm rèn luyện của năm học cuối khóa chỉ căn cứ vào điểm rèn luyện học kỳ I. Đối với ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng, thời gian học là 4 năm rưỡi, không tính điểm rèn luyện học kỳ cuối cùng.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^{N} r_i n_i}{\sum_{i-1}^{N} n_i}$$

Trong đó:

a) R là điểm rèn luyện toàn khóa;

b) r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i;

c) n_i là hệ số của năm học thứ i, do Hiệu trưởng quy định theo hướng năm học sau dùng hệ số cao hơn hoặc bằng năm học liền kề trước đó;

d) N là tổng số năm học của khóa học. Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

Hệ số được quy định 1, 2, 3, 4, 5 tương ứng với các năm học thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm của khóa học. Càng ở các năm học về sau, hệ số càng tăng dần, vì vậy các sinh viên năm 4, năm 5 cần hết sức thận trọng. Bởi chỉ cần xếp loại trung bình rèn luyện trong năm học cuối thì công sức phấn đấu của các năm học trước đó xem như "tan thành mây khói".

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi ra trường.

2. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Ngày nay, ngoài tiêu chí hàng đầu là trình độ chuyên môn, rất nhiều nhà tuyển dụng chấm điểm cho ứng viên khi biết họ là cán bộ Đoàn – Hội hoặc tham gia sinh hoạt tích cực khi còn là sinh viên. Bạn nghĩ gì nếu trong bảng điểm của mình, kết quả học tập loại Khá, Giỏi nhưng xếp loại rèn luyện là Trung bình, Yếu?

Đừng quên, hậu quả nặng nhất là buộc thôi học nếu bạn xếp loại rèn luyện kém trong 2 năm, liên tục hay không liên tục.

Không khó để lấy điểm rèn luyện đâu, hãy tích cực lên nhé bạn!

Điều 15. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

THÔNG TIN CẦN BIẾT

1. Kết quả học tập Yếu, kết quả rèn luyện Kém, hoặc bị kỷ luật đình chỉ học tập, bạn sẽ phải trở về địa phương để rèn luyện. Nếu phấn đấu tốt, được nhà trường xem xét cho trở lại học tiếp thì điểm rèn luyện của năm bị ngừng học hoặc bị đình chỉ học tập bị xếp loại Trung bình.

2. Nếu bạn nghỉ học có thời hạn vì lý do cá nhân (hoàn cảnh gia đình khó khăn, sức khỏe…) khi được Nhà trường xem xét cho trở lại học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

3. Phiếu đánh giá điểm rèn luyện được cập nhật tại website của trường: www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

**Lưu ý: Từ năm học 2009-2010, sẽ không có điểm 0 trong đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên. Trường hợp sinh viên không nộp phiếu đánh giá kết quả rèn luyện, điểm sẽ do Hội đồng xét điểm rèn luyện đánh giá.*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
(Đã ký)

Phạm Vũ Luận

Học cách quản lý thời gian hiệu quả

Bước vào đại học, không ít tân sinh viên bỡ ngỡ vì cách học, cách dạy khác xa bậc học phổ thông. Khối lượng kiến thức giảng dạy ở bậc đại học vô cùng lớn. Việc học và dạy ở đại học nhấn mạnh đến sự tự giác và tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mỗi cá nhân. Một lời khuyên hữu ích cho bạn: hãy học cách lập thời gian biểu và học tập, sinh hoạt theo kế hoạch. Thói quen này giúp bạn chủ động trong việc học, rèn luyện tác phong chuyên nghiệp của một sinh viên năng động.

Trong suốt năm học, có những thời điểm quan trọng đòi hỏi chúng ta phải tập trung tinh thần, thời gian và công sức làm việc. Dưới đây là thời gian biểu chung cho năm học 2015-2016, bạn hãy xem, tìm hiểu thật kỹ và lập thêm nhiều kế hoạch chi tiết cho từng giai đoạn cụ thể nhé! Chúc các bạn có một năm học nhiều hứng khởi và thành công!

KẾ HOẠCH HỌC TẬP NĂM HỌC 2015 - 2016

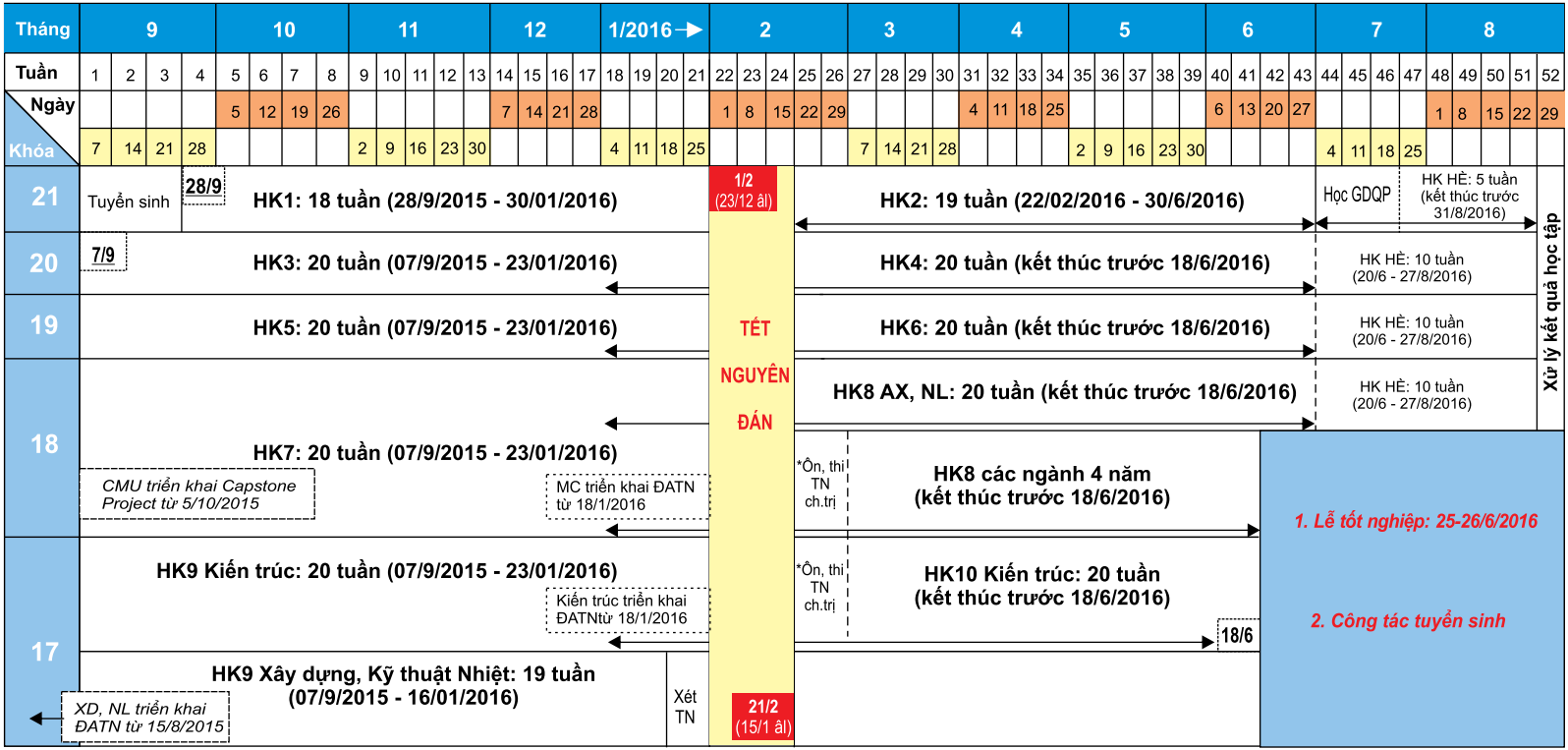

LƯU HÀNH NỘI BỘ

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Vườn Tưởng niệm trong khu trường mới Văn Lang, khánh thành dịp Văn Lang tròn 20 tuổi (mồng Mười tháng Ba năm Ất Mùi - 28/4/2015).

Trụ sở: 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q. 1, Tp. HCM
ĐT: 08. 3836 7933 - Fax: 08. 3836 9716
Email: vanlang@vanlanguni.edu.vn

Cơ sở 2: 233A Phan Văn Trị, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM - ĐT: 08. 3516 2391

Ký túc xá:160/63A-B Phan Huy Ích, Q. Gò Vấp, Tp. HCM
ĐT: 08. 3947 1118

Khu trường mới Văn Lang:
P. 5, Q. Gò Vấp, Tp. HCM

VLU www.vanlanguni.edu.vn